



HPC THÁC BÀ



2019 | **BÁO CÁO**
THƯỜNG NIÊN
www.thacba.vn



“*Khởi nguồn thủy điện - Thắp sáng tương lai*”

Với tất cả sự khiêm tốn của mình, chúng tôi tự hào và hãnh diện khi đang sống và làm việc tại Thủy điện Thác Bà - “Đứa con đầu lòng” của ngành Thủy điện Việt Nam - mốc son ngời sáng chiến công, mang đậm dấu ấn lịch sử ngay từ những ngày đầu khi nhà máy xây dựng và vận hành dưới làn bom đạn; đây là kỳ tích của ngành điện, là niềm kiêu hãnh và tự hào của Đất nước.



MỤC LỤC

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Một số chỉ tiêu cơ bản
Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi

10

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung về công ty
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị và bộ máy quản lý
4. Giới thiệu Ban Lãnh đạo
5. Vị thế
6. Định hướng phát triển
7. Rủi ro

28

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động SXKD trong năm 2019
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án đầu tư
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông

40

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Phương hướng phát triển năm 2020

54

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của công ty
2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc
3. Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

62

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng Quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Giao dịch và thù lao của HĐQT, BKS và BTGD
4. Tăng cường quản trị công ty
5. Quản trị rủi ro

68

VI. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Mục tiêu phát triển bền vững
2. Đánh giá của Ban Tổng Giám đốc
3. Các chỉ tiêu Phát triển bền vững

80

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

DANH MỤC VIẾT TẮT

ATVSLĐ

An toàn vệ sinh lao động

BKS

Ban Kiểm soát

BTGD

Ban Tổng Giám đốc

BCTC

Báo cáo tài chính

Công ty

Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà

CNTT

Công nghệ thông tin

CTCP

Công ty cổ phần

DT

Doanh thu

DTT

Doanh thu thuần

DVKT

Dịch vụ kỹ thuật

ĐKKD

Đăng ký kinh doanh

FIT

Feed-in-tariff (cơ chế chính sách khuyến khích phát triển các nguồn năng lượng tái tạo)

ĐHĐCĐ

Đại hội đồng cổ đông

EVN

Tập đoàn Điện lực Việt Nam

GDP

Tổng sản phẩm quốc nội

HĐQT

Hội đồng quản trị

KT

Kỹ thuật

LN

Lợi nhuận

LNST

Lợi nhuận sau thuế

NLĐ

Người lao động

NMTĐ

Nhà máy thủy điện

MHP

Công ty cổ phần Thủy điện Mường Hum

ROA

Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản

ROE

Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu

SX

Sản xuất

SXKD

Sản xuất kinh doanh

TBC

Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà

TGD

Tổng Giám đốc

TNDN

Thu nhập doanh nghiệp

TTDVKT

Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật

VCSH

Vốn chủ sở hữu

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý cổ đông, các đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà,

Thay mặt Ban lãnh đạo tôi xin được gửi lời chúc tốt đẹp nhất đến quý vị - những người đã dành sự ủng hộ cho Công ty trong suốt thời gian qua. Kinh tế Việt Nam năm 2019 dù đối diện với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là trong bối cảnh tình hình khu vực và quốc tế diễn biến phức tạp và có nhiều yếu tố không thuận lợi, tuy nhiên vẫn đạt được những chuyển biến tích cực, toàn diện trên nhiều lĩnh vực, đồng thời là năm thứ 2 đất nước chúng ta liên tiếp ước đạt và vượt toàn bộ 12/12 chỉ tiêu Quốc hội giao. Kinh tế vĩ mô ổn định, vững chắc hơn, các cân đối lớn của nền kinh tế được cải thiện. chính sách tiền tệ được điều hành hiệu quả. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6% - 6,8%. Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011.

Năm 2019 - một năm mà thủy văn không thuận lợi đối với các nhà máy thủy điện nói chung và TBC nói riêng. Hiện tượng El Nino khiến lượng mưa trong năm 2019 thấp, lượng

nước tại các hồ thủy điện ở mức thấp hơn trung bình nhiều năm, từ đó tác động đáng kể đến tình hình sản xuất kinh doanh của TBC. Tuy phải đối mặt với tình hình khí hậu không thuận lợi nhưng tập thể cán bộ công nhân viên TBC với tinh thần hăng say lao động, tích cực đổi mới sáng tạo, Công ty đã đạt được những con số đáng ghi nhận. Tổng doanh thu Công ty năm vừa qua đạt 301,6 tỷ đồng đạt 93% kế hoạch, sản lượng điện thương phẩm đạt 316,27 triệu kWh, lợi nhuận sau thuế ghi nhận 128 tỷ đồng tuy bị giảm 38% so với cùng kỳ song vẫn là kết quả khả quan với những khó khăn mà TBC phải đối mặt trong năm qua. Nhà máy được quản lý, vận hành an toàn và ổn định, không có sự cố lớn phát sinh. Môi trường, điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần người lao động ngày càng được nâng cao. Công tác an sinh xã hội được coi trọng; vai trò, vị trí của Công ty với địa phương và các đối tác được khẳng định. Những kết quả đạt được nêu trên là thành quả từ sự nỗ lực không ngừng và tận tụy của toàn thể người lao động, phản ánh sự tin tưởng và tiếp tục sẵn sàng hỗ trợ của Quý cổ đông và các đối tác.

Thưa quý vị,

Nếu như chặng đường 48 năm phát triển và nỗ lực không ngừng của tập thể người lao động TBC vì mục tiêu khơi nguồn thủy điện - thắp sáng tương lai thì năm 2020 sẽ là một chặng đường thực hiện chiến lược đổi mới với những thách thức mới. Nhưng TBC tin rằng có ý chí thì có con đường, có sự đồng lòng của cổ đông và các bên hữu quan thì Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và người lao động TBC có thêm động lực đi trên con đường đó, con đường dẫn đến thành công và phát triển vững bền. Công ty tiếp tục theo đuổi mục tiêu tăng trưởng quy mô trong lĩnh vực sản xuất điện năng, vận hành nhà máy xuất sắc, cam kết cải tiến liên tục chất lượng, nuôi dưỡng các mối quan hệ đối tác, trân trọng sự đóng góp của người lao động, tạo ra giá trị cao nhất cho cổ đông, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và bảo vệ môi trường, đảm bảo tính chính trực và minh bạch trong quản trị công ty.

Thay mặt Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông, các đối tác, tập thể người lao động CTCP Thủy điện Thác Bà đã luôn

tin tưởng và gắn bó với Công ty. Chúc quý vị nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng!

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Quang Quyền



MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

Chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2016	2017	2018	2019	Tăng trưởng 2019/2018
Doanh thu thuần	tỷ đồng	251	241	343	396	268	67,68%
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	115	110	166	206	128	62,14%
Tổng tài sản	tỷ đồng	872	880	888	1.006	1.031	102,49%
Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	842	838	861	885	978	110,51%
ROE	%	13,69	13,14	19,32	23,21	13,09	56,40%
ROA	%	13,22	12,52	18,74	20,43	12,42	60,79%

TẦM NHÌN

Trong thời đại toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, TBC sẽ tạo dựng năng lực cạnh tranh cao nhất để vượt qua khó khăn, thách thức tạo nên cơ hội phát triển nhanh và bền vững, phấn đấu trở thành đơn vị uy tín hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất điện và cung cấp dịch vụ kỹ thuật.

SỨ MỆNH

Đảm bảo sản xuất an toàn, hiệu quả kinh tế cao nhất; tham gia điều tiết nước hồ chứa, phòng chống lũ lụt, hạn hán cho hạ du; mở rộng đầu tư, tăng cường cung cấp các dịch vụ để tăng lợi ích cho cổ đông, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; hoàn thành nghĩa vụ với nhà nước và thực hiện công tác an sinh xã hội.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

CHẤT LƯỢNG - TÍN NHIỆM: Trong thời đại của nền kinh tế tri thức. Ngành điện không những là khởi đầu, mà phải cùng với tiến bộ của khoa học kỹ thuật, tạo nên sản phẩm có chất lượng tốt. Từ nhận thức đó, TBC cam kết: giữ trọn niềm tin bằng sự tín nhiệm của khách hàng, đối tác và xã hội.

TẬN TÂM - TRÍ TUỆ: Con người TBC tận tâm trong công việc. Cùng với kiến thức chuyên ngành vững vàng, kỹ năng thành thạo, phát huy năng lực trí tuệ nhằm đạt năng suất lao động cao nhất. TBC mong muốn xây dựng hình ảnh của mình bằng sự tận tâm và trí tuệ.

HỢP TÁC - CHIA SẺ: TBC luôn lắng nghe, sẵn sàng hợp tác, chia sẻ và tích cực hành động vì lợi ích của khách hàng, của đối tác và của người lao động. Đây là giá trị phong cách làm việc của TBC.

SÁNG TẠO - HIỆU QUẢ: Sáng tạo là đòn bẩy cho sự phát triển, TBC luôn cố gắng phấn đấu và duy trì môi trường làm việc thuận lợi nhất để phát huy sức sáng tạo của người lao động; TBC không thỏa mãn với kết quả đã đạt được, mà luôn tích cực tìm hiểu, học hỏi, làm chủ kỹ thuật, công nghệ hiện đại, vận dụng những phương pháp quản trị tiên tiến cùng với sức mạnh của sự đoàn kết để đạt được năng suất, chất lượng và hiệu quả cao nhất.

“Người lao động TBC say mê lao động, không ngừng nỗ lực, sáng tạo. Trải qua 48 năm hoạt động, từ những năm tháng kháng chiến chống Mỹ cứu nước cho đến thời kỳ đổi mới, Thủy điện Thác Bà luôn khẳng định được vị thế, vai trò là một trong những nguồn điện chủ lực của hệ thống điện Quốc gia, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.”

PHẦN I:

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung về doanh nghiệp
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị và bộ máy quản lý
4. Giới thiệu Ban Lãnh đạo
5. Vị thế
6. Định hướng phát triển
7. Rủi ro



1. THÔNG TIN CƠ BẢN

Tên:	CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ
Địa chỉ:	
Vốn điều lệ:	635.000.000.000 đồng
Điện thoại:	0216.3884.116
Fax:	0216.3884.167
Website:	www.thacba.vn
Mã cổ phiếu:	TBC
Sàn niêm yết:	Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

THÀNH TÍCH

Huân chương Kháng chiến Hạng 2 năm 1973
 Huân chương lao động Hạng 3 năm 1976
 Huân chương lao động Hạng 2 năm 1979
 Huân chương lao động Hạng 1 năm 1983
 Huân chương lao động Hạng 2 năm 1995
 02 Huân chương lao động Hạng 3 (01 Phần thưởng Vận hành, 01 cá nhân) năm 1996
 Huân chương chiến công (Lực lượng tự vệ Nhà máy) năm 1996
 Danh hiệu Anh hùng lực lượng VTND năm 1999
 Huân chương lao động Hạng 3 năm 2003 (Phần thưởng Sửa chữa)
 02 Huân chương lao động Hạng 3 năm 2011 (02 cá nhân)
 Huân chương Độc lập Hạng 3 năm 2011
 Huân chương lao động hạng Nhì năm 2016

LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

Thành lập Nhà máy

Công ty được thành lập theo Quyết định số 244 ĐT-NCQLKT-1 của Bộ trưởng Điện và Than. Tháng 10/1971, nhà máy chính thức khởi động tổ máy số 1 và hòa lưới điện quốc gia.

Thủy điện Thác Bà được chuyển về Tổng công ty Điện lực Việt Nam

Bộ trưởng Năng lượng ra Quyết định số 100/NL/TCCB-LĐ chuyển công ty Thủy điện Thác Bà về Tổng công ty Điện lực Việt Nam.

Đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 1603000069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

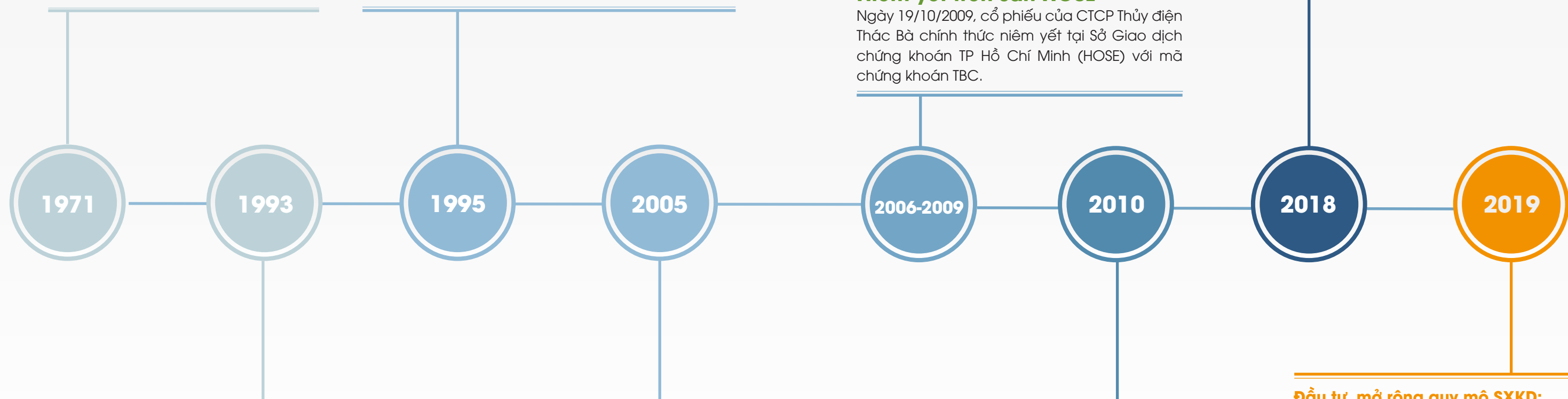
29/08/2006, Cổ phiếu của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà chính thức giao dịch tại SGDCK Hà Nội với mã chứng khoán TBC.

Niêm yết trên sàn HOSE

Ngày 19/10/2009, cổ phiếu của CTCP Thủy điện Thác Bà chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán TBC.

Đạt doanh thu và lợi nhuận kỷ lục

Năm 2018, Công ty đạt mức kỷ lục về doanh thu và lợi nhuận sau 14 năm cổ phần hóa. Tổng doanh thu đạt 430 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 205 tỷ đồng.



Hạch toán phụ thuộc Công ty điện lực I

Nhà máy Thủy điện Thác Bà được chuyển thành đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Điện lực I theo Quyết định số 478 NL/TC-CB-LĐ của Bộ trưởng Năng lượng.

Cổ phần hóa

Ngày 30/3/2005: Chuyển Nhà máy Thủy điện Thác Bà thành Công ty Thủy điện Thác Bà.

Ngày 24/10/2005: Phê duyệt quyết định chuyển Công ty Thủy điện Thác Bà thành CTCP Thủy điện Thác Bà.

Thành lập chi nhánh - Trung tâm dịch vụ kỹ thuật

Công ty thành lập chi nhánh - Trung tâm dịch vụ kỹ thuật với nhiệm vụ sửa chữa thiết bị, công trình của nhà máy Thủy điện Thác Bà và thực hiện các hợp đồng DVKT với khách hàng.

Đầu tư, mở rộng quy mô SXKD:

Tháng 11/2019, CTCP Thủy điện Thác Bà hoàn tất giao dịch mua lại cổ phần của CTCP Thủy điện Mường Hum (MHP) với công suất 34.8 MW, tỷ lệ sở hữu tại thời điểm tháng 11 là 50.94% vốn điều lệ của MHP, MHP chính thức trở thành công ty con của TBC.



2. NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH

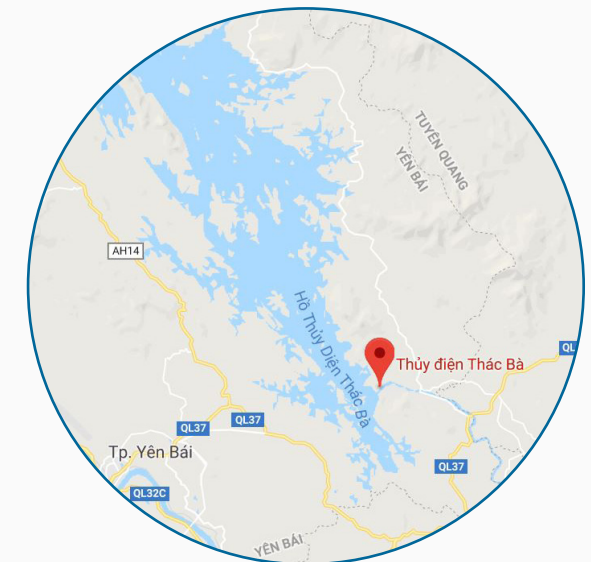


Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng

Các ngành nghề khác:

- Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo các công trình thủy công, công trình kiến trúc, các thiết bị của nhà máy thủy điện và trạm biến áp; thí nghiệm, hiệu chỉnh các thiết bị điện;
- Mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị;
- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây lắp các công trình điện;
- Đầu tư các công trình nguồn và lưới điện;
- Bồi dưỡng, đào tạo quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện;
- Kinh doanh dịch vụ du lịch.

Địa bàn kinh doanh

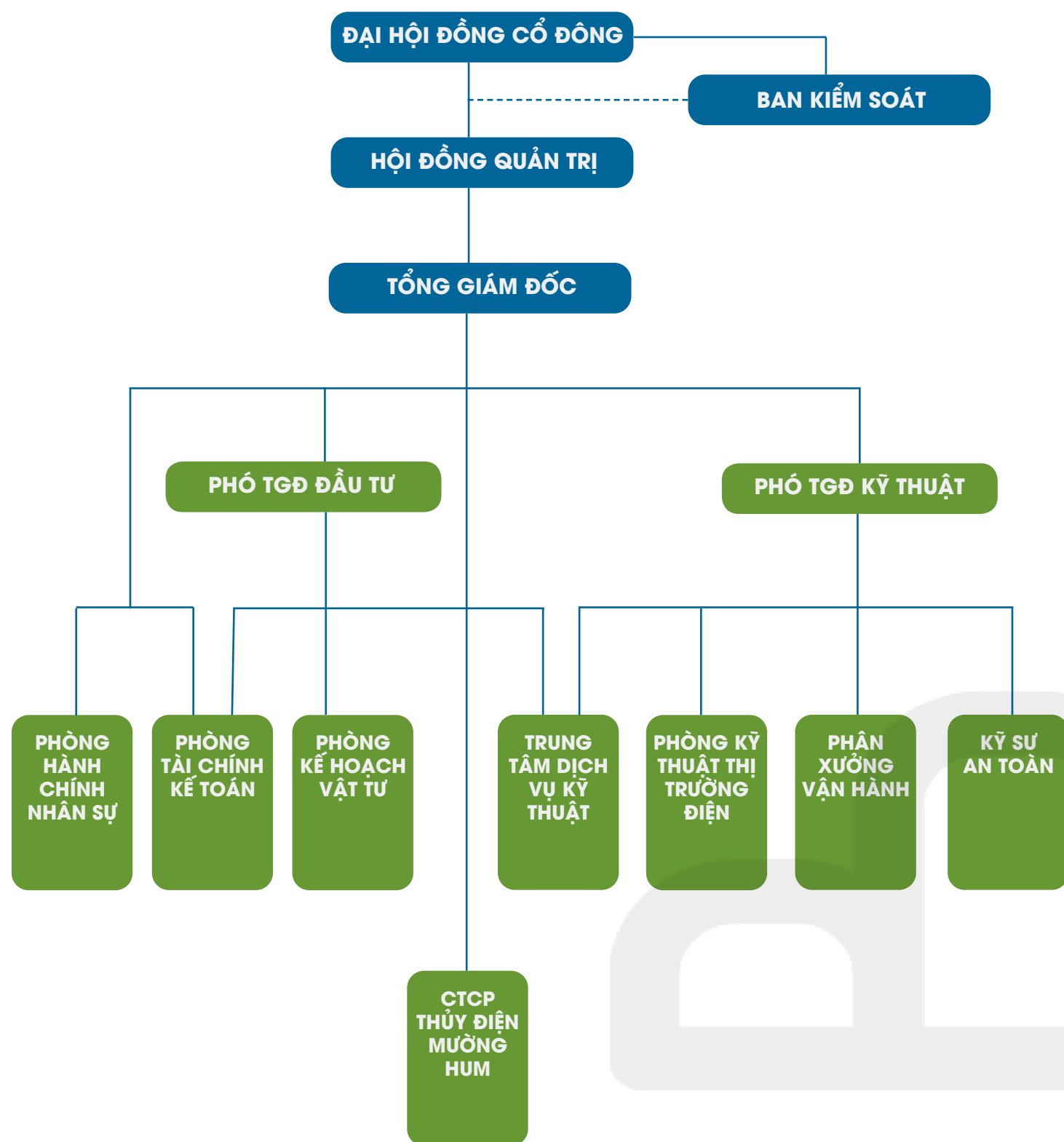


“CTCP Thủy điện Thác Bà là đơn vị trực tiếp quản lý và vận hành Nhà máy Thủy điện Thác Bà thuộc địa phận huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái”



3. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Sơ đồ bộ máy quản lý



Mô hình quản trị

Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ họp mỗi năm ít nhất 1 lần nhằm quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty Quy định.

Hội đồng quản trị:

HDQT do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông chỉ đạo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Số thành viên của HDQT gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. HDQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông

Các bộ phận chức năng

Phòng Hành chính nhân sự: Tham mưu cho lãnh đạo Công ty tổ chức bộ máy quản lý sản xuất kinh doanh, tổ chức cán bộ và đào tạo bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực; Công tác lao động tiền lương, chế độ BHXH, BHYT, bảo hộ lao động; Công tác Bảo vệ - Thanh tra - Pháp chế.

Phòng Kỹ thuật - Thị trường điện: Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý kỹ thuật, phương thức vận hành và thị trường điện, điều hành sản xuất; phòng chống thiên tai.

Phòng Kế hoạch - Vật tư: Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác kế hoạch, thống kê, tổng hợp, công tác dự toán đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn các công trình, thiết bị của Công ty. Trực tiếp quản lý và cung ứng vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh.

Phòng Tài chính Kế toán: Tham mưu cho lãnh đạo Công ty công tác quản lý tài chính, nguồn vốn

kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên.

Tổng Giám đốc điều hành:

Do HDQT bổ nhiệm có nhiệm vụ điều hành việc sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng của Công ty đã được HDQT và ĐHĐCĐ thông qua, chịu sự chỉ đạo, giám sát của Chủ tịch HDQT và chịu trách nhiệm trước HDQT và Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc:

Do HDQT bổ nhiệm, giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền. Công ty hiện có 02 Phó Tổng Giám đốc.

và hạch toán kế toán theo quy định Pháp luật.

Phân xưởng Vận hành: Là đơn vị có chức năng trực tiếp quản lý, vận hành dây chuyền SX điện theo quy trình, quy phạm, KH và phương thức huy động của điều độ các cấp. Quản lý thiết bị, tài sản theo quy định được phân giao.

Trung tâm dịch vụ kỹ thuật: Là chi nhánh hạch toán độc lập của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà, là đơn vị trực tiếp sản xuất, có chức năng thực hiện các hoạt động sửa chữa, quản lý các công trình, thiết bị phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà và cung cấp các DVKT bao gồm: Đào tạo, vận hành, sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh, lắp đặt... cho các nhà máy thủy điện.

Kỹ sư an toàn: Tham mưu cho lãnh đạo công ty công tác các công tác Quản lý kỹ thuật an toàn, bảo hộ lao động, PCCN và bảo vệ môi trường

Công ty con, công ty liên kết

Tháng 11/2019, CTCP Thủy điện Thác Bà hoàn tất giao dịch mua lại cổ phần của CTCP Thủy điện Mường Hum (MHP) với công suất 34.8 MW, MHP trở thành công ty con của TBC.

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Tỷ lệ sở hữu (%)
CTCP Thủy điện Mường Hum	Thôn Bản Xèo 1, Xã Bản Xèo, Huyện Bát Xát, Lào Cai, Vietnam	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (3510)	50,94%



4. GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

4.1. Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Ông Nguyễn Quang Quyền

Năm sinh : 1972
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
 Số CP sở hữu : 0
 Tỷ lệ sở hữu : 0%

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Giám đốc đầu tư tại CTCP Cơ điện lạnh (REE)
- Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Thác Mơ
- Thành viên HĐQT CTCP Sông Ba Hạ
- Thành viên HĐQT CTCP Nhiệt điện Phả Lại
- Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Miền Trung

2. Nguyên Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Ông Nguyễn Trọng Hiền

Năm sinh : 1976
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
 Số CP sở hữu : 0
 Tỷ lệ sở hữu : 0%

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Giám đốc kinh doanh tại CTCP Cơ điện lạnh;
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Bình Điền;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển điện Nông thôn Trà Vinh;
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đà;
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

3. Thành viên HĐQT - Ông Hồ Văn Trung

Năm sinh : 1977
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư
 Số CP đại diện EVNGENCO3 : 7.620.000
 Tỷ lệ đại diện : 12%

Chức vụ tại các tổ chức khác:
 Phó Trưởng ban Đầu tư - Xây dựng thuộc Tổng công ty Phát điện 3 CTCP

4. Thành viên HĐQT - Ông Lê Tuấn Hải

Năm sinh : 1970
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hệ thống điện
 Số CP sở hữu : 0
 Tỷ lệ sở hữu : 0%

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Giám đốc Kỹ thuật tại CTCP Cơ điện lạnh (REE)
- Thành viên HĐQT CTCP Nhiệt điện Phả Lại
- Thành viên HĐQT CTCP Phát triển điện NT Trà Vinh
- Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hình
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam
- Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Thác Mơ

5. Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Văn Quyền

Năm sinh : 1966
 Trình độ học vấn : Kỹ sư hệ thống điện - Cử nhân QTKD
 Số CP đại diện EVNGENCO3 : 11.430.000
 Tỷ lệ đại diện : 18%

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Ghi chú:

Thay đổi nhân sự: Ngày 6/12/2019, HĐQT họp và chấp thuận đơn từ nhiệm Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Thác Bà đối với ông Nguyễn Trọng Hiền và thống nhất bầu ông Nguyễn Quang Quyền - thành viên HĐQT giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty.



4. GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

4.2. Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát - Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương

Năm sinh : 1973
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Số CP sở hữu : 0
 Tỷ lệ sở hữu : 0%
 Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Chuyên viên Ban Kiểm soát Nội bộ và Quản Lý Rủi Ro - CTCP Cơ điện lạnh
 - Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Phát Triển Điện Nông Thôn Trà Vinh
 - Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Thủy Điện Sông Ba Hạ

2. Thành viên Ban Kiểm soát - Ông Phạm Hoàng Giang

Năm sinh : 1985
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Kế toán
 Số CP sở hữu : 0
 Tỷ lệ sở hữu : 0%
 Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Kế toán trưởng - CTCP Năng Lượng Mặt Trời REE

3. Thành viên Ban Kiểm soát - Bà Trần Nguyễn Khánh Linh

Năm sinh : 1991
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân TC - NH
 Số CP sở hữu : 0
 Tỷ lệ sở hữu : 0%
 Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Ban Tài chính kế toán thuộc Tổng công ty phát điện 3 CTCP

4.3. Ban Điều hành

1. Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Văn Quyền (đã giới thiệu tại mục 4.1)

2. Phó Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Mạnh Cường

Năm sinh : 1979
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư KT và Tin học công nghiệp
 Số CP sở hữu : 0
 Tỷ lệ sở hữu : 0%
 Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

2. Phó Tổng Giám đốc kiêm Quản đốc phân xưởng Vận hành - Ông Nguyễn Thanh Hải

Năm sinh : 1967
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện
 Số CP sở hữu : 1.900
 Tỷ lệ sở hữu : 0,003%
 Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT CTCP thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
 - Thành viên HĐQT CTCP thủy điện Thái An

3. Kế toán trưởng - Ông Lê Hồng Minh

Năm sinh : 1985
 Trình độ chuyên môn : Chuyên ngành kinh tế - chuyên ngành Kế toán
 Số CP sở hữu : 0
 Tỷ lệ sở hữu : 0%
 Chức vụ tại các tổ chức khác: Không



5. VỊ THẾ

5.1. Phân tích SWOT

ĐIỂM MẠNH

Nhà máy thủy điện Thác Bà vinh dự là công trình thủy điện với bề dày lịch sử 48 năm hình thành và phát triển:

Nhà máy thủy điện Thác Bà tự hào là Nhà máy thủy điện đầu tiên ở miền Bắc nước ta, là một công trình trọng điểm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ nhất của nước ta (1960 - 1965).

Đội ngũ CBCNV giàu kinh nghiệm:

Đồng hành trên chặng đường 48 năm phát triển của TBC chính là những người lao động giàu kinh nghiệm và nhiệt huyết, không ngừng học hỏi, sáng tạo

Vị trí địa lý hồ Thác Bà vô cùng thuận lợi:

CTCP Thủy điện Thác Bà là đơn vị trực tiếp quản lý và vận hành Nhà máy Thủy điện Thác Bà thực hiện khai thác thủy năng của hồ Thác Bà. Vị trí địa lý, địa hình hồ Thác Bà thuận lợi tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Một vài thông số kỹ thuật chính của hồ chứa và nhà máy:

Vị trí: trên sông Chảy;

Dung tích hữu ích của hồ chứa: 2.160.000.000 m³;

Dung tích toàn bộ của hồ chứa: 2.940.000.000 m³;

Diện tích mặt hồ ứng với mực nước bình thường: 235 km²;

Chiều dài: 80 km;

Công suất lắp máy: 120 MW;

Chiều cao lớn nhất của đập: 48 m;

Chiều dài đỉnh đập lớn nhất: 657 m;

ĐIỂM YẾU

Hoạt động sản xuất của nhà máy chịu nhiều biến động bởi yếu tố thời tiết khí hậu:

Nguồn thủy năng phục vụ sản xuất không ổn định do chịu ảnh hưởng từ diễn biến thời tiết, khí hậu trong khu vực. Hoạt động sản xuất của nhà máy chịu nhiều biến động do phụ thuộc vào diễn biến nguồn nước nên có tính biến động theo chu kỳ mưa. Đây là yếu tố khó kiểm soát. Mặt khác, quá trình sản xuất của nhà máy còn chịu nhiều ràng buộc liên quan tới việc đảm bảo duy trì mực nước dự trữ trong hồ; đảm bảo lưu lượng nước chảy về phía hạ lưu sông để phục vụ các hoạt động sản xuất, kinh doanh nông nghiệp diễn ra ổn định.

Máy móc thiết bị có phần xuống cấp:

Sau gần 50 năm hoạt động, nhiều máy móc, thiết bị đã xuống cấp, tiềm ẩn rủi ro hỏng hóc cần được thay thế, nâng cấp. Để đảm bảo nhà máy được vận hành an toàn, Công ty thường xuyên tổ chức bảo trì, sửa chữa, nâng cấp máy móc thiết bị, đồng thời thực hiện đầu tư đồng bộ, hiện đại, công nghệ tiên tiến.

THỜI CƠ

Nhu cầu điện tiếp tục duy trì mức tăng trưởng nhanh trong các năm tới:

Nhu cầu tăng trưởng nhanh do phải đáp ứng nhu cầu sử dụng của cả nền kinh tế. Dự báo tăng trưởng kinh tế cả nước trong giai đoạn 2020 - 2023 sẽ duy trì ở mức 6,5 - 6,8%/năm.

Lĩnh vực sản xuất của TBC được Chính phủ khuyến khích, hỗ trợ:

Ngành Điện được Chính phủ định hướng quy hoạch và hỗ trợ phát triển nhằm đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Rủi ro từ sản phẩm thay thế thấp

Hoạt động sản xuất điện của TBC được dự báo khả quan trong thời gian tới:

Trong ngắn hạn, hoạt động SX của các NMTĐ được dự báo sẽ khả quan hơn nhờ khí hậu chuyển về trạng thái trung tính. Theo dự báo của IRI - Viện nghiên cứu quốc tế về khí hậu và xã hội cập nhật tới tháng 10/2019, khí hậu ở Việt Nam (thuộc khu vực Nino 3,4) sẽ tiếp tục duy trì trạng thái trung tính (Nino Index dao động từ -0,5°C tới 0,5°C) từ nay tới nửa đầu năm 2020. Chỉ số Nino index được dự báo sẽ dao động ở quanh mức +0,5°C trong 1-2 tháng tới và bắt đầu giảm dần về mức 0°C trong các tháng tiếp theo do ảnh hưởng từ biến động giao mùa. Trạng thái trung tính của khí hậu được kì vọng sẽ giúp các NMTĐ có lượng nước về khả quan hơn trong năm 2020, giúp giảm thiểu áp lực phát điện lên các nhà máy nhiệt điện, đảm bảo nguồn cung cả nước.

THÁCH THỨC

Thách thức về điều kiện thời tiết:

Điều kiện thời tiết, khí hậu khắc nghiệt bởi hiện tượng El Nino là một trong những thách thức không nhỏ của TBC

Dự địa phát triển thủy điện trong tương lai là không lớn:

Công suất thủy điện tại Việt Nam hiện đã được khai thác gần hết. Tính tới cuối năm 2018, tổng công suất các nhà máy thủy điện vừa và lớn đang là 20.278 MW, tương ứng khoảng 96% công suất tiềm năng. Trong khi đó, các nguồn thủy điện nhỏ có tổng tiềm năng vào khoảng 6.700 MW cũng đã được khai thác gần 50% công suất tiềm năng;

Thị trường sản xuất điện ngày càng cạnh tranh:

Ngành Điện đang trong quá trình tự do hóa, với nhiều cơ chế khuyến khích khu vực tư nhân tham gia đầu tư hạ tầng điện, đặc biệt là trong lĩnh vực điện tái tạo. Tăng trưởng điện tái tạo đã đạt mức ấn tượng trong thời gian gần đây nhờ cơ chế giá FIT đem lại ưu đãi về giá bán cao hơn so với các loại hình năng lượng khác. Do đó, thị trường sản xuất điện cạnh tranh ngày càng gay gắt, điều này đòi hỏi Ban Lãnh đạo và đội ngũ người lao động TBC cần quyết tâm hơn nữa, đổi mới sáng tạo hơn nữa để khẳng định vị thế của TBC.





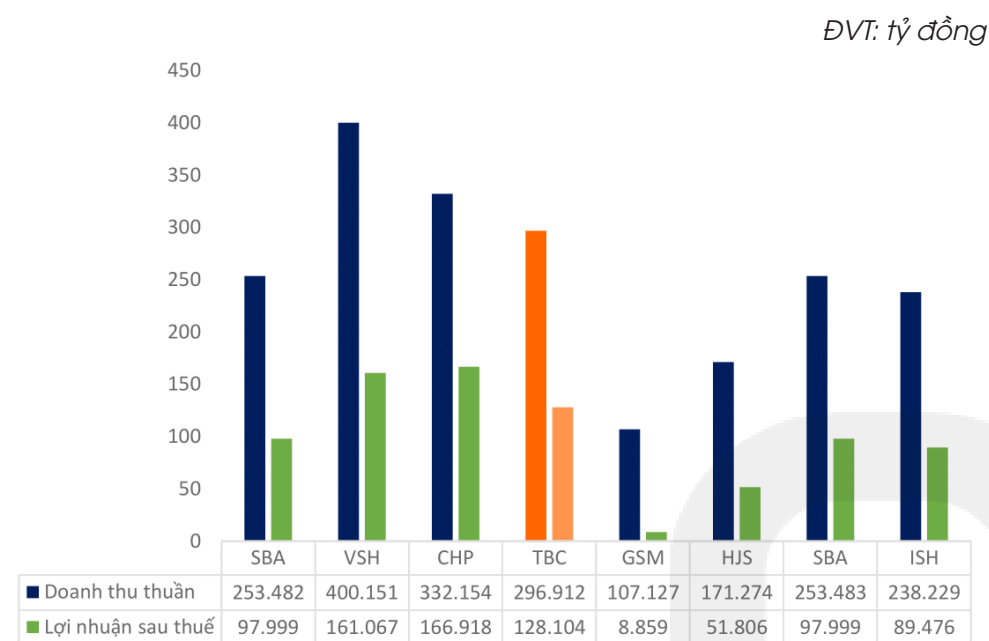
5. VỊ THẾ

5.2. Vị thế doanh nghiệp

Nhà máy thủy điện đầu tiên ở Miền Bắc

Nhà máy thủy điện Thác Bà tự hào là đứa con đầu lòng của ngành thủy điện Việt Nam, là nhà máy thủy điện được xây dựng đầu tiên ở miền Bắc nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Nhà máy được khởi công từ năm 1964 và là một công trình trọng điểm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ nhất của nước ta (1960 - 1965). Nhà máy chính thức hoàn thành và đi vào hoạt động tổ máy thứ nhất từ tháng 10 năm 1971. Trải qua 48 năm hoạt động, từ những năm tháng kháng chiến chống Mỹ cứu nước cho đến thời kỳ đổi mới, Thủy điện Thác Bà luôn khẳng định được vị thế, vai trò là một trong những nguồn điện chủ lực của hệ thống điện Quốc gia, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

So sánh quy mô TBC với một số doanh nghiệp trong ngành:



Nguồn: BCTC quý 4/2019 SBA, VSH, CHP, TBC, GSM, HJS, SBA, ISH

Công ty cổ phần hoạt động hiệu quả - Đơn vị cung cấp dịch vụ kỹ thuật điện uy tín

Nhà máy thủy điện Thác Bà có 03 tổ máy - công suất mỗi tổ là 40 MW do Viện thiết kế Thủy năng Bacu thuộc Bộ Năng lượng Liên Xô đảm nhận và hoàn chỉnh. Với tổng công suất là 120 MW, Thủy điện Thác Bà được coi là nhà máy thủy điện lớn (theo phân loại của Tổ chức Thủy điện Liên hiệp quốc). Trong quá trình dài vận hành, nhà máy đã nhiều lần được cải tạo, đại tu và nâng cấp do đó đảm bảo được sự an toàn và hiệu quả cao.

6. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

6.1. Mục tiêu chung

- Phát triển Công ty về quy mô phát điện, duy trì tăng trưởng bền vững về doanh thu, lợi nhuận để nâng cao giá trị cho cổ đông, tối ưu hóa nguồn lực tài sản hiện có và quản lý chi phí, mở rộng đầu tư vào lĩnh vực nguồn điện;
- Vận hành nhà máy xuất sắc: Công trình, thiết bị được quản lý và vận hành an toàn, mang lại hiệu quả cao nhất về doanh thu và lợi nhuận. Sử dụng nguồn lực có hiệu quả để phát triển các loại hình dịch vụ là thế mạnh của Công ty.
- Quản trị Công ty minh bạch và theo các thông lệ quản trị tốt nhất.
- Quản trị Công ty con đảm bảo hoạt động hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

6.2. Các giải pháp trọng tâm

01 Về Vận hành, Tài chính và Đầu tư

- Phát điện an toàn; thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão; khai thác hồ chứa và tham gia thị trường điện có hiệu quả đảm bảo lợi nhuận từ thị trường điện trên 64,6 tỷ đồng và không vi phạm quy định thị trường điện.
- Duy trì thời gian thu tiền bán điện ngắn nhất, quản lý tốt các khoản đầu tư tài chính.
- Hoàn thành đầu tư nâng cấp hệ thống Đo lường, điều khiển và bảo vệ Nhà máy Thủy điện Thác Bà.
- Hoàn thành lập Đề án nâng cấp thiết bị, công trình giai đoạn 2020-2024.
- Triển khai và quản lý tốt Dự án Thủy điện Thác Bà 2.
- Hoàn thành phê duyệt tính toán lại sản lượng E0 và ký hợp đồng sửa đổi bổ sung số 05 hợp đồng mua bán điện về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
- Tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước để đưa công trình thủy điện Thác Bà vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.
- Tiếp tục tìm kiếm và khảo sát các cơ hội đầu tư trong lĩnh vực sản xuất điện.

02 Với Khách hàng

- Thực hiện tốt các chương trình CSKH mua điện và sử dụng dịch vụ kỹ thuật.
- Duy trì đối thoại thường xuyên các đối tác, đặc biệt với các cơ quan chính quyền địa phương.
- Mở rộng thị trường và phạm vi cung cấp dịch vụ của TBCSC. Duy trì khách hàng khu vực Miền Bắc và tăng cường hợp tác với các đối tác lớn trong và ngoài nước để mở rộng phạm vi cung cấp các dịch vụ kỹ thuật có GTGT cao.

03 Về quy trình Kinh doanh và Quản trị nội bộ

- Quan tâm công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Thực hiện có kỷ luật chế độ báo cáo tháng/quý các chỉ tiêu trọng yếu về sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng và minh bạch trong quản lý điều hành gắn liền với trách nhiệm báo cáo và giải trình của các cấp để quản trị rủi ro.
- Thường xuyên rà soát để hoàn thiện các quy định/quy trình được chuẩn hóa về quản lý/vận hành móc thiết bị, công trình xây dựng. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và vận hành.
- Áp dụng thực chất các hệ thống quản lý ISO, 5S ...
- Tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý địa phương để phát hiện, ngăn chặn kịp thời, có biện pháp chống tái diễn... và hạn chế tối đa các vụ việc lấn chiếm hồ/đập/hạ du.

04 Về năng lực Tổ chức

- Xây dựng bộ máy tổ chức gọn nhẹ và tối ưu hơn nữa nguồn nhân lực hiện có.
- Nâng cao ý thức cho NLĐ về tinh thần tự thực hiện, cải tiến và tối ưu hóa là hành động xuyên suốt quy trình SXKD và việc nâng cao thu nhập phải gắn với cải thiện năng suất lao động và hiệu quả công việc.
- Tạo môi trường làm việc thân thiện; xây dựng văn hoá doanh nghiệp mang bản sắc riêng và có kế thừa các giá trị truyền thống.
- Có trách nhiệm đối với các hoạt động xã hội và cộng đồng.



7. RỦI RO

Trong suốt gần 50 năm gây dựng và phát triển, để có được những bước đi ngày một bứt phá, bên cạnh công tác tối ưu hóa sản xuất kinh doanh, công tác quản trị rủi ro luôn là chiếc chìa khóa để chặng đường của TBC ngày một bền vững. Là doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện năng, hoạt động kinh doanh của Công ty bị ràng buộc bởi các nhân tố rủi ro như: Rủi ro về kinh tế, rủi ro thời tiết, rủi ro về biến động giá điện, các nhân tố rủi ro khác, ...

7.1. Tốc độ tăng trưởng

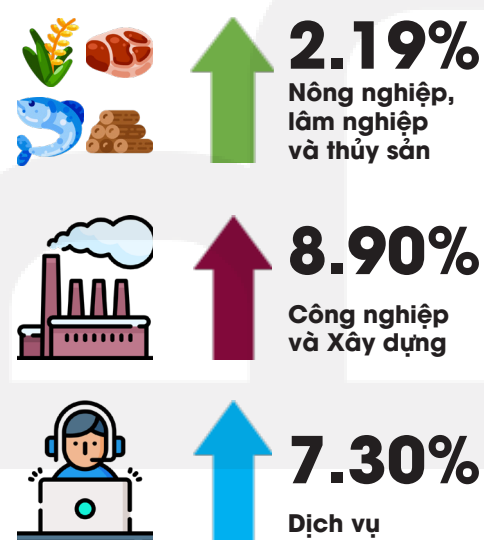
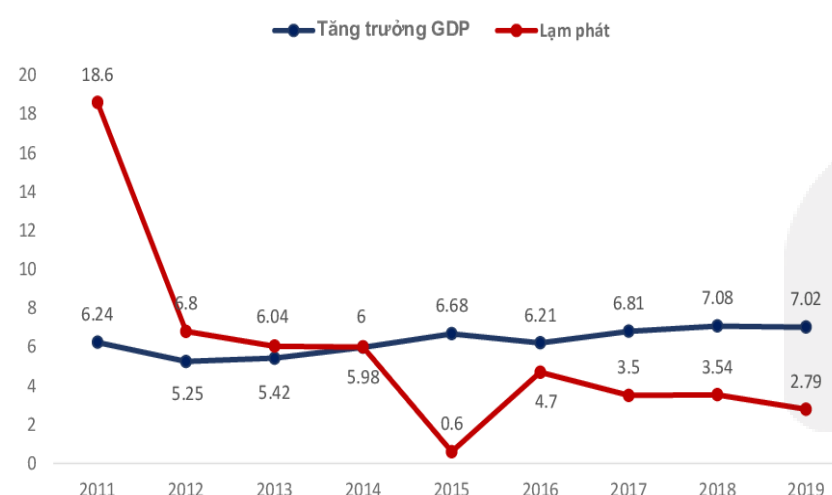
GDP năm 2019 tăng trưởng thấp hơn năm 2018 song vẫn là kết quả đáng ghi nhận

Theo Tổng cục Thống kê (TCTK), Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,60% - 6,80%. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 7,08% của năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2011 - 2017. Các chỉ tiêu tăng trưởng năm 2019 mặc dù thấp hơn so với năm 2018 song vẫn rất đáng ghi nhận, nhất là trong bối cảnh tình hình kinh tế, địa chính trị thế giới có nhiều bất lợi.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh chóng của một quốc gia kéo theo nhu cầu tiêu dùng điện tăng mạnh. Trong giai đoạn qua, tốc độ tăng trưởng về sản lượng điện tiêu thụ của Việt Nam thông thường gấp đôi tốc độ

tăng trưởng GDP. Tuy nhiên công suất phát điện và hệ thống truyền, tải điện vẫn chưa thể đáp ứng được nhu cầu này. Hiện nay, ba (03) nguồn phát điện chính tại Việt Nam là Thủy điện, Nhiệt điện khí và Nhiệt điện than, chiếm tới 90% tổng công suất nguồn điện mỗi năm. Trong đó, thủy điện là nguồn cung điện chính, chiếm gần 40% tổng công suất lắp đặt nguồn điện (Theo báo cáo phân tích FPT). Tuy nhiên mức ảnh hưởng Ngành điện nói chung và ngành thủy điện nói riêng trong biến động tăng trưởng kinh tế sẽ thấp hơn so với các Ngành khác. Đặc biệt, thủy điện vẫn là một ngành được chính phủ khuyến khích đầu tư.

Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm 2011 - 2019 (%)



7.2. Rủi ro thời tiết, khí hậu

Đối với các nhà máy hoạt động trong lĩnh vực thủy điện nói chung và Nhà máy Thủy điện Thác Bà nói riêng, sản lượng điện SX phụ thuộc chủ yếu vào lượng nước đổ vào các hồ chứa. Trong trường hợp nước trong các hồ chứa bị thiếu hụt, thậm chí bị cạn nước do sự biến đổi thất thường của thời tiết như hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm trong cả mùa mưa, làm lượng nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với mức thiết kế, khiến sản lượng điện SX của nhà máy không đạt mục tiêu đề ra.

Để ứng phó với các biến đổi này, Công ty luôn cố gắng theo sát dự báo khí hậu và thủy văn để có phương án kịp thời nhằm vận hành hồ chứa hiệu quả, từ đó xây dựng phương án phát điện tối ưu.

Đối với các rủi ro thời tiết khác như lũ quét, mưa lớn, gây thiệt hại cho các công trình đập của nhà máy, cũng như gây ra sự cố trong việc cung ứng điện, Công ty luôn sẵn sàng chuẩn bị những phương án phòng chống bão lụt, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra và thực thi các biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái.

Trong năm 2019, hiện tượng thời tiết El Nino đã có tác động rõ rệt lên hoạt động sản xuất của các NMTĐ, khi lượng mưa thấp hơn so với mức trung bình các năm. Điều này cũng ảnh hưởng đến TBC, khiến cho sản lượng điện bị giảm so với năm 2018.

Theo thống kê, mức nước hồ Thác Bà đầu năm ghi nhận 57,15m thấp hơn cùng kỳ 2018 là 0,92m và lưu lượng nước về hồ bình quân 127,2m³/s thấp hơn cùng kỳ 2018 là 55,3 m³/s tương đương bằng 70%, tổng lượng nước về hồ 4.056 tỉ m³ thiếu hụt 1,4 tỷ m³ so với kế hoạch (5.457 tỉ m³). Vì vậy, mức nước tại 31/12/2019 đạt 53,75m thấp hơn so với cùng kỳ 3,4m. Đây là điều kiện hết sức khó khăn cho kế hoạch SXKD năm 2020.

Tuy nhiên, theo dự báo, trong ngắn hạn hoạt động sản xuất thủy điện sẽ khả quan hơn. Theo dự báo của IRI - Viện nghiên cứu quốc tế về khí hậu và xã hội cập nhật tới tháng 10/2019, khí hậu ở Việt Nam (thuộc khu vực Nino 3,4) sẽ tiếp tục duy trì trạng thái trung tính (Nino Index dao động từ -0,5°C tới 0,5°C) tới nửa đầu năm 2020. Chỉ

số Nino index được dự báo sẽ dao động ở quanh mức +0,5°C và bắt đầu giảm dần về mức 0°C trong các tháng tiếp theo do ảnh hưởng từ biến động giao mùa. Khí hậu được kỳ vọng sẽ chuyển về trạng thái trung tính trong những năm tới, do đó đây là tín hiệu tích cực đối với tập thể người lao động TBC.

7.3. Rủi ro về biến động giá điện

Hiện nay, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) với vai trò là đơn vị mua bán điện duy nhất trong thị trường phát điện cạnh tranh, có trách nhiệm thực hiện tính toán giá bán điện bình quân, điều chỉnh giá bán điện bình quân và báo cáo với Bộ Công Thương (khoản 3, điều 8, Quyết định số 24 - Quy định về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân), đồng thời EVN được điều chỉnh tăng hoặc giảm giá bán điện bình quân trong phạm vi khung giá do Thủ tướng Chính phủ quy định (khoản 6, Điều 3, Quyết định số 24).

Việc Bộ Công Thương trao quyền cho EVN tự tính toán biến động thông số đầu vào của tất cả các khâu (phát điện, truyền tải điện, phân phối - bán lẻ điện, điều hành - quản lý ngành và dịch vụ phụ trợ hệ thống điện) so với thông số được sử dụng để xác định giá bán điện bình quân hiện hành (khoản 1, điều 3, Quyết định số 24), làm căn cứ điều chỉnh giá bán điện tác động không nhỏ tới kỳ vọng của Doanh nghiệp và Nhà đầu tư.

7.4. Rủi ro khác

Từ nhiều năm nay, lòng hồ Thác Bà do TBC trực tiếp quản lý bị xâm phạm nghiêm trọng bởi một số doanh nghiệp khi triển khai các dự án xây dựng công trình, nhà xưởng đã tự ý đổ đất, san gạt trực tiếp xuống lòng hồ, làm thu hẹp diện tích mặt nước, ảnh hưởng đến dung tích của hồ Thác Bà và vi phạm nghiêm trọng an toàn hồ chứa - hồ thủy điện Thác Bà.

Để khai thác hiệu quả các giá trị lợi ích lâu dài của hồ Thác Bà, đồng thời có biện pháp bảo vệ an toàn hồ chứa công trình thủy điện Thác Bà, TBC đã và đang phối kết hợp với các cơ quan chức năng liên quan vào cuộc quyết liệt hơn để chấn chỉnh, xử lý dứt điểm hành vi san gạt, đổ đất trái phép xuống lòng hồ.

An aerial photograph of a large dam and reservoir. The dam is a long, curved concrete structure with a spillway on the right side. The reservoir is a large body of water with several small islands. The surrounding landscape is hilly and green, with some buildings and roads visible in the foreground. The sky is clear and blue.

PHẦN II:

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư
4. Tình hình tài chính
5. Cổ đông và tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu



1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2019

KẾT QUẢ SXKD NĂM 2019					
TT	Chi tiết	Đơn vị	Công ty mẹ - TBC	Công ty con – MHP (T11+T12)	Hợp nhất TBC-MHP
I SẢN LƯỢNG ĐIỆN					
1	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	319,71	11,20	330,91
2	Sản lượng điện giao nhận	Triệu kWh	316,27	11,01	327,28
II TỔNG DOANH THU					
		Triệu đồng	301.649	29.252	328.055
III TỔNG CHI PHÍ					
		Triệu đồng	143.092	26.463	169.440
IV LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ					
		Triệu đồng	158.557	2.789	158.615
V LỢI NHUẬN SAU THUẾ					
		Triệu đồng	128.047	2.789	128.104
- Cổ đông Công ty mẹ					126.736

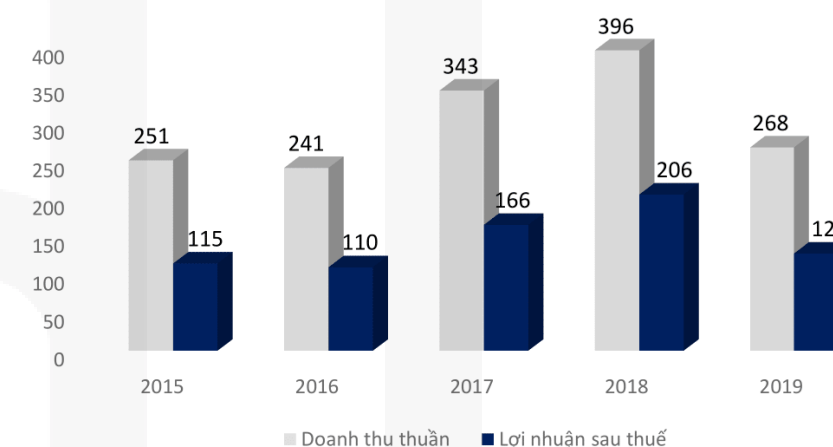


1.1. Tình hình hoạt động SXKD của CTCP Thủy điện Thác Bà - TBC

Kết quả kinh doanh TBC năm 2019

Chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2016	2017	2018	2019	Tăng trưởng 2019/2018
Doanh thu thuần	tỷ đồng	251	241	343	396	268	67,68%
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	115	110	166	206	128	62,14%
Tổng tài sản	tỷ đồng	872	880	888	1.006	1.031	102,49%
Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	842	838	861	885	978	110,51%
ROE	%	13,69	13,14	19,32	23,21	13,09	56,40%
ROA	%	13,22	12,52	18,74	20,43	12,42	60,79%

Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2015 - 2019



Năm 2019 - một năm mà thủy văn không thuận lợi đối với nhà máy thủy điện Thác Bà, tuy nhiên dưới sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, sự quyết tâm của Ban điều hành và tinh thần lao động nỗ lực không ngừng của NLD. Năm 2019 Công ty đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận:

Doanh thu

Năm 2019, Doanh thu thuần TBC ghi nhận 268 tỷ đồng, tuy chỉ bằng 67,68% so với cùng kỳ năm trước song vẫn là kết quả khả quan với những khó khăn về thủy văn mà TBC phải đối mặt. Cụ thể: Sự biến động về doanh thu Công ty chủ yếu đến từ sự biến động của doanh thu bán điện. Doanh thu bán điện năm 2019 của TBC đạt 257 tỷ đồng, giảm 124,57 tỷ đồng so với 2018. Doanh thu cung cấp dịch vụ đạt 10,80 tỷ.

Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế

Lợi nhuận trước thuế Công ty đạt 158,56 tỷ đồng, giảm 97,21 tỷ so với cùng kỳ năm 2018 (255,77 tỷ), và lợi nhuận sau thuế đạt 128 tỷ đồng, giảm 77,55 tỷ so với cùng kỳ năm 2018 (205,55 tỷ).

Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu

Tại thời điểm 31/12/2019 tổng tài sản của Công ty là 1.031 tỷ tăng 2,49%, tương ứng tăng 25 tỷ đồng.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

2 chỉ tiêu về khả năng sinh lời cơ bản là ROA, ROE trong năm 2019 có sự sụt giảm tương đối so với năm 2018. Lý do là vì lợi nhuận công ty bị giảm do khí hậu khắc nghiệt khiến tình hình thủy văn trong hồ chứa không thuận lợi.



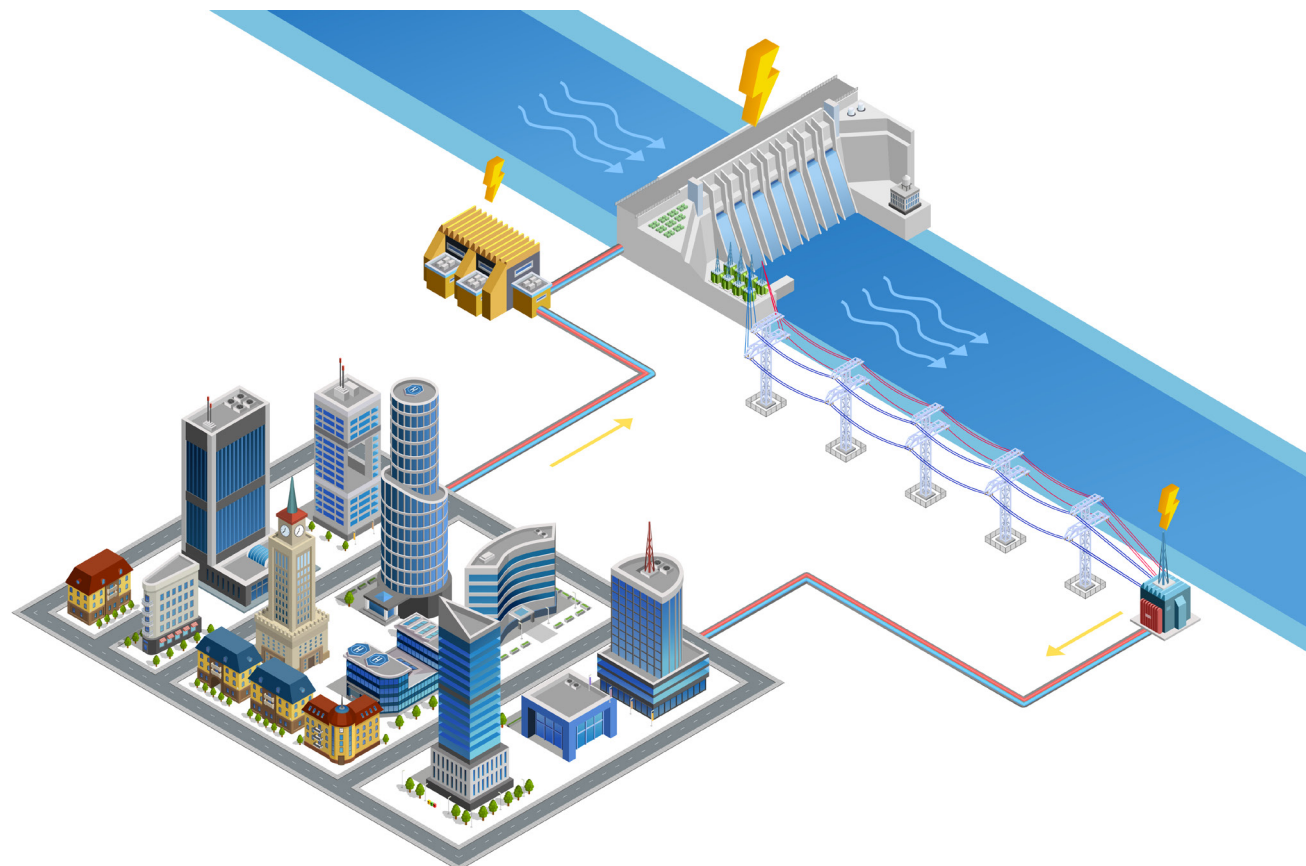
1.2. Tình hình hoạt động SXKD công ty con - CTCP Thủy điện Mường Hum (MHP)

Tháng 11/2019, CTCP Thủy điện Thác Bà hoàn tất giao dịch mua lại cổ phần của CTCP Thủy điện Mường Hum (MHP) với công suất 34,8 MW. Kể từ BCTC Quý IV/2019, MHP là công ty con của TBC.

Kết quả kinh doanh MHP năm 2019

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2018	TH năm 2019	TH năm 2019/ TH năm 2018 (%)
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	326,700	970,000	297%
2	Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	144,600	147,300	102%
3	Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	91,000	70,000	77%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	0,008	0,185	2397%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	Tỷ đồng	96,500	74,800	78%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	-42,892	2,685	-6%
7	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	-1,200	-0,008	1%
8	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-44,092	2,677	-6%
9	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-44,092	2,677	-6%

Năm 2020, hoạt động của MHP đặt kế hoạch tổng doanh thu đạt 168,09 tỷ đồng và LNST đạt trên 38 tỷ đồng.



2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

2.1. Giới thiệu Ban Lãnh đạo

Đã giới thiệu tại mục 4 phần I.

2.2. Nhân sự và chính sách nhân sự

a. Thống kê nhân sự:

Tổ chức bộ máy

Công ty có: 01 Tổng giám đốc, 02 Phó Tổng giám đốc, 04 Phòng nghiệp vụ, 01 Phân xưởng vận hành và 01 Chi nhánh.



Hoạt động tháng công nhân



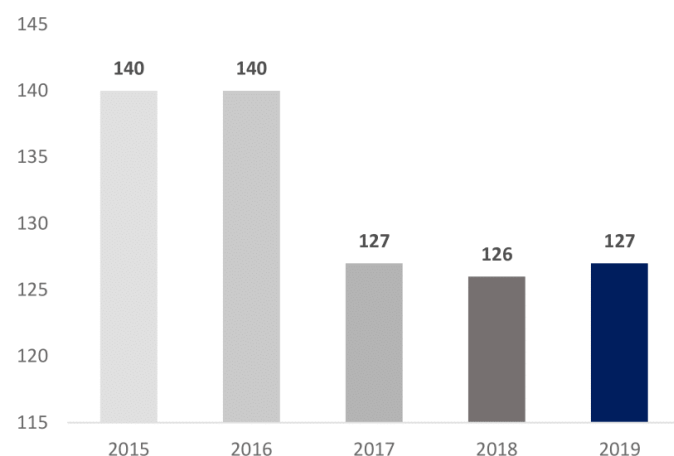
Hội nghị Người lao động năm 2019



2.2. Nhân sự và chính sách nhân sự

Số lượng lao động qua các năm

Thống kê nhân sự giai đoạn 2015 - 2019

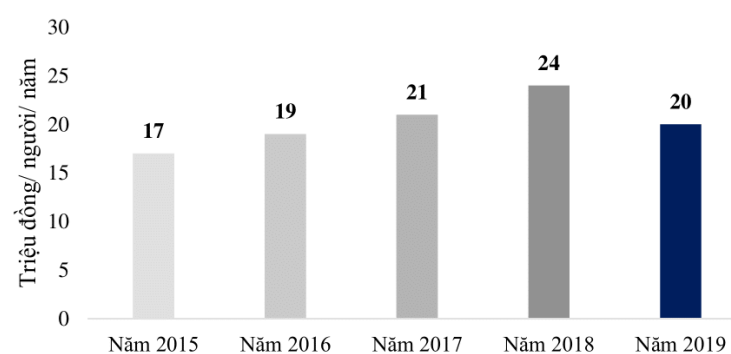


Định biên lao động của Công ty năm 2019 là 127 người. Ngày 01/01/2019, Công ty có 126 người, tính đến thời điểm 31/12/2019 Công ty có 127 người.

Cơ cấu lao động

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
1	Tổng số lao động	126	127
2	Theo giới tính		
2.1	Nam	97	98
2.2	Nữ	29	29
3	Theo trình độ		
3.1	Trình độ đại học và trên đại học	61	63
3.2	Cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp	19	20
3.3	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	41	39
3.4	Lao động phổ thông	5	5
4	Phân loại theo hợp đồng lao động		
4.1	Hợp đồng không xác định thời hạn	121	123
4.2	Hợp đồng có thời hạn 12 tháng	5	4

Thu nhập bình quân của người lao động trong giai đoạn 2015 - 2019



b. Chính sách với người lao động

Ban lãnh đạo luôn quan tâm tới công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phối hợp với các đơn vị, bộ phận để làm tốt hơn nữa việc sử dụng sắp xếp, bố trí lao động đảm bảo phát huy hết năng lực làm việc, năng suất lao động cao nhất. Ngoài ra ban lãnh đạo thường xuyên xem xét bổ sung các tiêu chí cụ thể, đo lường được trong thực hiện đánh giá năng lực NLĐ.

Bên cạnh đó TBC thường xuyên tổ chức các hoạt động nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động và tăng cường đào tạo nâng cao nguồn nhân lực cho tất cả các vị trí trong Công ty để đáp ứng theo yêu cầu công việc mới, nâng cao ý thức cho người lao động về tinh thần tự thực hiện/tự giác, cải tiến và tối ưu hóa là hành động xuyên suốt quy trình SXKD và việc nâng cao thu nhập phải gắn với cải thiện năng suất lao động và hiệu quả công việc thông qua những hoạt động tập thể như: Tổ chức Đêm hội trăng rằm cho con em người lao động, tổ chức chúc quà cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, bệnh tật nhân tháng Công nhân năm 2019, tổ chức lớp huấn luyện, tuyên truyền nghiệp vụ Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ năm 2019, ...

Chính sách đãi ngộ, phúc lợi

Công ty có chính sách tiền lương, tiền thưởng phúc lợi nhằm khuyến khích người lao động nhất là đối với lao động có kinh nghiệm, lao động chuyên môn, nghiệp vụ làm việc lâu dài tại công ty.

Chính sách tuyển dụng

Công ty có trụ sở đóng tại địa bàn cách xa các đô thị nên công tác tuyển dụng lao động của công ty trong những năm qua gặp phải khó khăn nhất định. Hiện tại công ty đang thực hiện, áp dụng những chế độ ưu đãi, khuyến khích người lao động có trình độ, kinh nghiệm về công tác lâu dài tại Công ty.

Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên

Với truyền thống 48 năm quản lý vận hành nhà máy thủy điện, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực. Hằng năm, Công ty luôn thực hiện kết hợp đào tạo tại chỗ và cử cán bộ đi học tập, bồi huấn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước. Ngoài việc đào tạo để đáp ứng cho yêu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty còn thực hiện dịch vụ bồi dưỡng, đào tạo về quản lý, vận hành sửa chữa cho các nhà máy điện khác.

Chế độ làm việc

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ với người lao động theo đúng quy định Pháp luật về lao động. Thỏa ước tập thể và các đặc thù đối với người lao động ngành điện.





3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

- Ngày 31/7/2019, Hội đồng quản trị CTCP Thủy điện Thác Bà đã họp ra nghị quyết về việc thông qua chủ trương CTCP Thủy điện Thác Bà góp vốn vào CTCP Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2 (TBC2) với tỷ lệ 54% vốn điều lệ của TBC2 để thực hiện đầu tư Dự án Nhà máy Thủy điện Thác Bà 2.

- Tháng 11/2019, CTCP Thủy điện Thác Bà hoàn tất giao dịch mua lại cổ phần của CTCP Thủy điện Mường Hum (MHP) với công suất 34,8 MW, tỷ lệ sở hữu tại thời điểm tháng 11 là 50,94% vốn điều lệ của MHP, MHP chính thức trở thành công ty con của TBC.



Doanh thu hợp nhất ghi nhận **328 tỷ đồng**, Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt trên **128 tỷ đồng**

Nhà máy được quản lý, vận hành an toàn và ổn định, không có sự cố lớn phát sinh. Các thiết bị được kiểm tra bảo dưỡng tốt, hệ số tin cậy cao, số lần sự cố các tổ máy thấp và tận dụng tốt các lợi thế của Công ty khi tham thị trường điện



4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

4.1. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.006	1.031
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	396	268
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	256	159
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	206	128

4.2. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Các chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	Tăng trưởng (%)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	4,84	2,95	60,95%
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	4,8	2,86	59,58%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số nợ/tổng tài sản	lần	0,12	0,30	250,00%
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	lần	0,14	0,43	307,14%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	31,24	26,18	83,81%
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	0,39	0,18	46,15%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	51,90	47,81	92,31%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	23,21	13,09	56,01%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS (ROA)	%	20,43	12,42	60,78%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ DTT	%	64	59	92,19%

Về khả năng thanh toán: Các hệ số thanh toán của Công ty giảm mạnh trong năm 2019: Hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 4,84 xuống còn 2,95 trong khi hệ số thanh toán nhanh giảm từ 4,80 xuống còn 2,86 tương ứng với mức giảm lần lượt là 39,05% và 40,42%. Tuy nhiên, khả năng thanh toán của Công ty vẫn được đảm bảo tốt.

Về cơ cấu vốn: Cả hai chỉ số hệ số nợ/ tổng tài sản và hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu đều tăng mạnh so với cùng kỳ: Hệ số nợ trên tổng tài sản tăng 250% (từ 0,12 lần lên 0,30 lần) trong khi Hệ số nợ trên Vốn chủ sở hữu cũng tăng đáng kể 307,14% (từ 0,14 lần lên 0,43 lần). Tuy nhiên, các chỉ số này của Công ty đều ở trong ngưỡng rất an toàn và khả năng tự chủ tài chính của Công ty vẫn tương đối tốt. Nguyên nhân chính vẫn là do khoản nợ trả cổ tức đối với cổ đông lớn, dẫn đến Tổng nợ phải trả tăng mạnh.

Về năng lực hoạt động: Vòng quay hàng tồn kho của Công ty năm 2019 là tương đối cao dù giảm so với năm 2018 - giảm 16,19% so với năm 2018 (từ 31,24 vòng xuống 26,18 vòng). Chỉ tiêu Doanh thu thuần trên Tổng tài sản của Công ty giảm 53,85% so với năm 2018, từ 0,39 lần xuống 0,18 lần.

Về khả năng sinh lời: Tất cả các hệ số về khả năng sinh lời năm 2019 của Công ty đều giảm so với năm 2018 do ảnh hưởng của thời tiết khiến cho kết quả sản xuất kinh doanh bị giảm (Doanh thu thuần đạt 268 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế đạt 128 tỷ đồng). Dù vậy, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty là tương đối tốt khi so sánh với một số doanh nghiệp thủy điện khác đang niêm yết trên sàn.

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

5.1. Thông tin cổ phiếu CTCP Thủy điện Thác Bà

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà	
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông	
Mã chứng khoán	TBC	
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/ cổ phiếu	
Ngày bắt đầu niêm yết/ đăng ký giao dịch	29/8/2006, Cổ phiếu của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán TBC. Ngày 19/10/2009, cổ phiếu của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán TBC	
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	63.500.000	cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu quỹ	0	cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	63.500.000	cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	0	cổ phiếu

5.2. Cơ cấu cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	19.050.000	30,00%	1	1	0
Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)						
2	- Trong nước	38.365.168	60,42%	1	1	0
	- Nước ngoài	0	0,0%	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0,0%	0	0	0
4	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0,0%	0	0	0
Cổ đông khác						
5	- Trong nước	5.755.678	9,06%	1.082	15	1.067
	- Nước ngoài	329.154	0,52%	76	10	66
TỔNG CỘNG		63.500.000	100,00%	1.160	27	1.133
Trong đó: - Trong nước		63.170.846	99,482%	1.084	17	1.067
- Nước ngoài		329.154	0,518%	76	10	66

Thông tin về cổ đông lớn

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Tổng công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần	Số 60-66 Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Quận 2, TP Hồ Chí Minh	19.050.000	30,00%
2	Công ty cổ phần Cơ điện lạnh	364 Cộng Hòa, P13, Q.Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	38.365.168	60,42%

PHẦN III:

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả SXKD
2. Đánh giá tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Phương hướng phát triển năm 2020





1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD

Theo Tổng cục Thống kê (TCTK), Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6% - 6,8%. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 7,08% của năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2011 - 2017. Các chỉ tiêu tăng trưởng năm 2019 mặc dù thấp hơn so với năm 2018 song vẫn rất đáng ghi nhận, nhất là trong bối cảnh tình hình kinh tế, địa chính trị thế giới có nhiều bất lợi.

Ngành điện Việt Nam vẫn đang ở trong giai đoạn tăng trưởng tốt. Nhu cầu tiêu thụ điện trong nước tăng trưởng ổn định với động lực tăng trưởng tới từ nhóm công nghiệp xây dựng. Hoạt động tiêu thụ điện tại Việt Nam giai đoạn 2011 - 2018 nhìn chung tăng trưởng liên tục, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt xấp xỉ 10%/năm. Đóng góp xấp xỉ 60% vào mức tăng trưởng chung, nhóm công nghiệp xây dựng đang là động lực chính của tăng trưởng về nhu cầu điện do đây là các ngành sử dụng nhiều máy móc, thiết bị thay thế sức lao động của con người. Tính tới năm 2018, tiêu thụ điện năng của nhóm công nghiệp xây dựng là 105,8 tỷ kWh, tương đương 55% tiêu thụ cả nước.

Năm 2019, nền kinh tế quốc dân có nhiều tín hiệu tích cực đồng thời nhu cầu sử dụng điện vẫn luôn tăng cao, tuy nhiên hoạt động sản xuất của các nhà máy thủy điện nói chung và TBC nói riêng phụ thuộc rất lớn vào điều kiện thời tiết. Năm vừa qua, hiện tượng thời tiết El Nino đã có tác động rõ rệt lên hoạt động sản xuất điện của nhà máy. Dù vậy, với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, sự quyết tâm của Ban điều hành và tinh thần lao động nỗ lực không ngừng của NLD, năm 2019 Công ty đã đạt được một số kết quả (*chi tiết quý vị vui lòng xem tại trang bên*):



Kết quả SXKD trong năm

Đơn vị tiền: triệu đồng; Sản lượng: triệu kWh;

Giá: đồng/kWh

TT	Chi tiết	TH 2018	KH 2019	TH 2019	TH 2019/ KH 2019	TH 2019/ TH 2018
1	2	3	4	5	6=5/4	7=5/3
I THỦY VĂN						
1	Lưu lượng nước về hồ bình quân	183,0	172,2	127,7	74%	70%
II. SẢN XUẤT ĐIỆN						
1	Sản lượng điện đầu cực	445,89	368,00	319,71	87%	72%
2	Sản lượng điện giao nhận	440,71	363,07	316,27	87%	72%
3	Giá bán điện bình quân chưa bao gồm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	866	750	813	108%	94%
4	Giá thành bình quân	375	407	447	110%	119%
III. TỔNG DOANH THU		430.661	323.786	301.649	93%	70%
1	Doanh thu SX điện	381.584	283.564	257.011	91%	67%
2	Doanh thu hoạt động SXKD khác	49.076	40.222	44.639	111%	91%
IV TỔNG CHI PHÍ		174.892	152.873	143.092	94%	82%
1	Chi phí sx điện	165.064	147.677	141.428	96%	86%
2	Chi phí hoạt động SXKD khác	9.829	5.196	1.664	32%	17%
V LỢI NHUẬN						
1	Lợi nhuận trước thuế	255.769	170.914	158.557	93%	62%
2	Thuế TNDN	50.221	34.183	30.511	89%	61%
3	Lợi nhuận sau thuế	205.547	136.731	128.047	94%	62%

“ Nhà máy được quản lý, vận hành an toàn và ổn định, không có sự cố lớn phát sinh. Các thiết bị được kiểm tra bảo dưỡng tốt, hệ số tin cậy cao, số lần sự cố các tổ máy thấp và tận dụng tốt các lợi thế của Công ty khi tham thị trường điện ”



Tình hình thủy văn

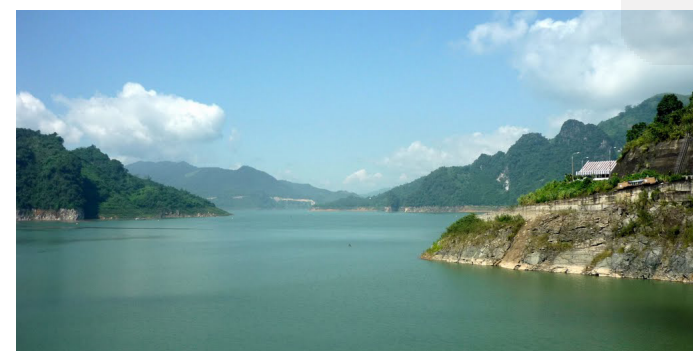
Mức nước hồ đầu năm 57,15m thấp hơn cùng kỳ 2018 là 0,92m và lưu lượng nước về hồ bình quân 127,2m³/s thấp hơn cùng kỳ 2018 là 55,3m³/s tương đương bằng 70%, tổng lượng nước về hồ 4.056 tỉ m³ thiếu hụt 1,4 tỷ m³ so với kế hoạch (5.457 tỉ m³). Vì vậy, mức nước tại 31/12/2019 đạt 53,75m thấp hơn so với cùng kỳ 3,4m. Đây là điều kiện hết sức khó khăn cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Theo đó, sản lượng điện sản xuất năm 2019 đạt 319,7 triệu kWh thấp hơn 126,2 triệu kWh so với cùng kỳ 2018, tương đương bằng 72%. Sản lượng điện thương phẩm đạt 316,3 triệu kWh thấp hơn 124,4 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương bằng 72%.

Tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất được kiểm soát tốt: tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất 1,08% thấp hơn cùng kỳ 0,08%, tương đương bằng 93%.

Thị trường điện

Năm 2019, doanh thu tăng thêm từ thị trường điện và giá bán điện bình quân vượt chỉ tiêu kế hoạch. Trong đó, giá bán điện bình quân năm 2019 của Công ty đạt 813 đồng, cao hơn mức giá kế hoạch 8% nhưng thấp hơn cùng kỳ năm 2018 là 6%.



Doanh thu

Tổng DT đạt 301,6 tỷ thấp hơn cùng kỳ 129 tỷ, bằng 93% KH năm và bằng 70% cùng kỳ. Trong đó:

- DT sản xuất điện giảm 26 tỷ so với KH năm và giảm 124 tỷ so với cùng kỳ. Doanh thu tăng thêm từ thị trường điện 65,9 tỷ, thấp hơn cùng kỳ là 51 tỷ tương đương bằng 56%.
- DT hoạt động tài chính đạt 33,3 tỷ bằng 110% KH năm và bằng 100% so với cùng kỳ.
- DT hoạt động dịch vụ đạt 10,8 tỷ bằng 101% KH năm và bằng 75% so với cùng kỳ.

Chi phí

Tổng chi phí 143,1 tỷ đồng bằng 94% kế hoạch năm và bằng 82% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi phí O&M giảm 1,8 tỷ so với kế hoạch và giảm 9,6 tỷ so với cùng kỳ.
- Thuế tài nguyên giảm 2,4 tỷ so với kế hoạch và giảm 9,1 tỷ so với cùng kỳ.
- Phí bảo vệ môi trường rừng giảm 1,7 tỷ so với kế hoạch và giảm 4,5 tỷ so với cùng kỳ.
- Chi phí tài chính giảm 2,7 tỷ do Hoàn nhập từ chênh lệch giá cổ phiếu của Công ty cổ phần nhiệt điện Hải Phòng đã trích lập năm 2018
- Chi phí hoạt động dịch vụ giảm 1 tỷ so kế hoạch và giảm 2,5 tỷ với cùng kỳ.

Theo đó, lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 128,0 tỷ, bằng 94% KH năm và bằng 62% so với cùng kỳ.



Chi nhánh TTDVKT

Kết quả kinh doanh chi nhánh TTDVKT

Đơn vị tiền: triệu đồng; Sản lượng: triệu kWh;

Giá: đồng/kWh

TT	Chi tiết	TH2018	KH2019	TH2019	TH/KH	TH/ cùng kỳ
1	2	3	4	6	7=4/5	7=4/5
I.	TỔNG DOANH THU	14.156	9.603	10.397	108%	73%
II	TỔNG CHI PHÍ	6.353	4.936	3.747	76%	59%
1	Vật liệu phụ	943	1.047	495	47%	52%
2	Tiền lương	950	1.025	464	45%	49%
3	Chi phí khấu hao tài sản cố định	906	1.145	774	68%	85%
4	Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.917	1.669	1.072	64%	59%
5	Chi phí khác bằng tiền	1.636	49	943		58%
III	LỢI NHUẬN					
1	Lợi nhuận trước thuế	7.802	4.667	6.651	142%	85%
2	Thuế TNDN	1.560	933,43	1.330	142%	85%
3	Lợi nhuận sau thuế	6.242	3.734	5.320	142%	85%

Năm 2019 TTDVKT ký được 19 hợp đồng với giá trị khoảng 8,58 tỷ đồng và tiếp tục thực hiện các hợp đồng chuyển tiếp từ năm 2018, theo đó:

- Doanh thu hoạt động dịch vụ 10,4 tỷ bằng 108% kế hoạch năm và bằng 73% cùng kỳ. Doanh thu từ hoạt động DVKT tập trung chủ yếu vào 03 lĩnh vực: Thí nghiệm, đào tạo và sửa chữa.
- Chi phí hoạt động dịch vụ 3,7 tỷ giảm 1,2 tỷ so với kế hoạch năm và giảm 2,6 tỷ so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 5,3 tỷ tăng 1,6 tỷ so với kế hoạch năm và giảm 0,9 tỷ so với cùng kỳ.
- Kế hoạch thu hồi tiền trích lập dự phòng năm 2019 là 529 triệu đồng, trong năm Trung tâm đã thu hồi được 150 triệu đồng đạt 28% kế hoạch.





2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

2.1. Tình hình tài sản

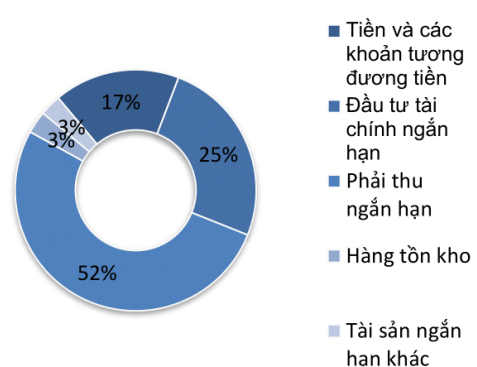
ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2018	2019	% thay đổi
TÀI SẢN NGẮN HẠN	582.281	156.255	26,83%
Tiền và các khoản tương đương tiền	79.328	26.416	33,30%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	408.676	39.459	9,66%
Các khoản phải thu ngắn hạn	90.092	81.249	90,18%
Hàng tồn kho	4.183	4.690	112,12%
Tài sản ngắn hạn khác	-	4.440	
TÀI SẢN DÀI HẠN	423.727	874.823	206,46%
Tài sản cố định	344.425	303.343	88,07%
Tài sản dở dang dài hạn		-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	78.430	418.793	533,97%
Tài sản dài hạn khác	871	1.403	161,08%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.006.008	1.031.078	102,49%

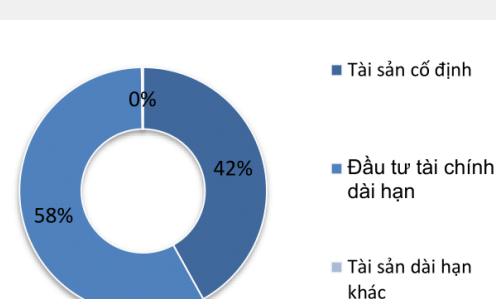
Cơ cấu tài sản



Tài sản ngắn hạn



Tài sản dài hạn



Nhìn chung, tổng tài sản cuối năm 2019 của TBC tăng mạnh so với đầu năm, cụ thể tính đến ngày 31/12/2019, tổng tài sản của TBC là hơn 1.031 tỷ đồng, tăng hơn 25 tỷ đồng so với năm 2018 tương ứng với mức tăng 2,49%.

Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, phải thu ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất chiếm 52% giá trị tài sản ngắn hạn, tiếp theo là đầu tư tài chính ngắn hạn chiếm 25%, cuối cùng là tiền - các khoản tương đương tiền và hàng tồn kho chiếm lần lượt là 17% và 3%. Hàng tồn kho có xu hướng tăng trong khi đầu tư tài chính ngắn hạn có xu hướng giảm mạnh. Khả năng thanh toán ngắn hạn của công ty năm 2019 thấp hơn năm trước khi tiền và các khoản tương đương tiền chỉ bằng 33,30% so với cùng kỳ 2018.

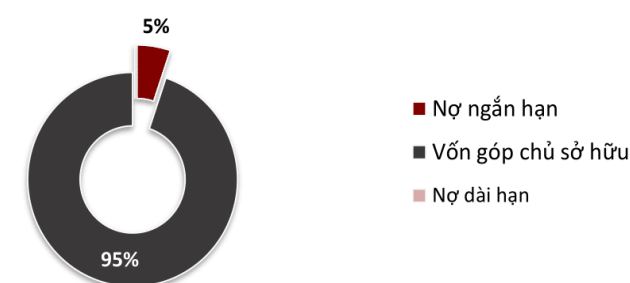
Với tài sản dài hạn, tất cả các chỉ tiêu tài sản dài hạn, đầu tư tài chính dài hạn đều tăng.

2.2. Tình hình nguồn vốn

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2018	2019	Tăng trưởng 2019/2018
NỢ PHẢI TRẢ	120.402	52.963	43,99%
Nợ ngắn hạn	120.402	52.963	43,99%
Nợ dài hạn		-	
VỐN CHỦ SỞ HỮU	885.606	978.115	110,45%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.006.008	1.031.078	102,49%

Cơ cấu nguồn vốn



Nợ phải trả

Đến thời điểm 31/12/2019, các khoản nợ phải trả của Công ty giảm mạnh, bằng khoảng 44% so với cùng kỳ năm trước.

Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm cuối năm 2019 ghi nhận 1.031 tỷ đồng, tăng 25 tỷ so với năm 2018.

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Công tác quản trị, tổ chức

- Bổ nhiệm nhân sự:
 - + HĐQT đã bổ nhiệm lại ông Nguyễn Thanh Hải Phó TGĐ và thôi kiêm nhiệm Quản đốc Phân xưởng Vận Hành; bổ nhiệm Ông Đặng Khánh Linh giữ chức Phó Quản đốc Phụ trách Phân xưởng Vận hành.
- Quan tâm công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:
 - + Ban điều hành phối hợp với các đơn vị, bộ phận để làm tốt hơn nữa việc sử dụng sắp xếp, bố trí lao động đảm bảo phát huy hết năng lực làm việc, năng suất lao động cao nhất.
 - + Thường xuyên xem xét bổ sung các tiêu chí cụ thể, đo lường được trong thực hiện đánh giá năng lực NLD.
- Sửa đổi quy chế, quy định:
 - + Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua sửa đổi Điều lệ công ty.
 - + Theo đề nghị của Ban điều hành, HĐQT đã thực hiện sửa đổi Quy chế tài chính và chi tiêu nội bộ của TBCSC, Quy định hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền.
 - + Ban điều hành thường xuyên rà soát và hiệu chỉnh các quy định, quy trình cho phù hợp với điều kiện thực tế.
- Tăng cường phối hợp với các cơ quan địa phương và mở rộng quan hệ với các đối tác.
- Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động và tăng cường đào tạo nâng cao nguồn nhân lực cho tất cả các vị trí trong Công ty để đáp ứng theo yêu cầu công việc mới.

- Nâng cao ý thức cho người lao động về tinh thần tự thực hiện/tự giác, cải tiến và tối ưu hóa là hành động xuyên suốt quy trình sản xuất kinh doanh và việc nâng cao thu nhập phải gắn với cải thiện năng suất lao động và hiệu quả công việc.

- Đảm bảo áp dụng và thực hiện các hệ thống quản lý hiện có ISO, 5S thực chất.

Phòng chống thiên tai

Năm 2019, tình hình mưa bão diễn ra không phức tạp, mưa xuất hiện ít, nước về hồ chỉ đạt khoảng hơn 4,1 tỷ m³. Công ty đã làm tốt công tác chuẩn bị ứng phó với tình hình xảy ra của mưa bão từ khâu lập kế hoạch, triển khai thực hiện nên không bị ảnh hưởng gì đến thiết bị, công trình.

Trong năm 2019, Công ty luôn thực hiện báo cáo, thông báo đầy đủ đến vùng hạ du và các cơ quan liên quan theo quy định; tiến hành kiểm tra, nắm bắt tình hình ngập lụt vùng hạ du để kịp thời có giải pháp xử lý.

Đánh giá chung, kết quả vận hành trong mùa lũ năm 2019, công trình vận hành an toàn, tuân thủ các quy định.

Quản lý kỹ thuật vận hành

Công tác quản lý, vận hành các thiết bị trong dây truyền sản xuất điện hiệu quả: Theo dõi, giám sát công tác quản lý, vận hành có hiệu quả các thiết bị trong dây truyền sản xuất điện, đảm bảo an toàn cho con người, thiết bị, đáp ứng phương thức vận hành của hệ thống theo thị trường.

Thực hiện tốt phương thức và biểu đồ công suất của điều độ cấp trên, xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra đảm bảo đưa thiết bị trở lại vận hành một cách nhanh nhất, thực hiện các phương thức vận hành đảm bảo cung cấp nước cho vụ đông xuân vùng hạ du. Đảm bảo số lượng các tổ máy được huy động theo lịch biểu kế hoạch, đáp ứng công suất phát và chạy bù theo yêu cầu huy động.

Theo dõi và phối hợp xử lý kịp thời các sự cố, thiếu sót thiết bị không để xảy ra sự cố chủ quan, khắc phục nhanh chóng các sự cố khách quan.

Tổ chức diễn tập sự cố định kỳ theo quý cho các chức danh vận hành. Tình hình vận hành các tổ máy năm 2019, an toàn, ổn định, không xảy ra sự cố lớn đối với các tổ máy.

Quản lý thiết bị, công trình

Lập và cập nhật hồ sơ theo dõi, quản lý các thiết bị phần điện, phần cơ, thủy công; thường xuyên cập nhật những thay đổi công nghệ, chu kỳ sửa chữa. Bổ sung và hoàn công kịp thời những thay đổi của hệ thống thiết bị; Theo dõi, giám sát vận hành, sửa chữa các thiết bị điện, cơ, công trình thủy công đúng quy trình. Các thiết bị đều được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ đảm bảo vận hành an toàn, tin cậy; Thường xuyên cập nhật, kịp thời biên soạn, hiệu chỉnh lại quy trình vận hành các thiết bị được cải tạo, thay thế và nâng cấp phục vụ công tác quản lý, vận hành, sửa chữa; Cập nhật kịp thời các quy định, quy chuẩn, công nghệ mới phục vụ công tác thay thế, nâng cấp thiết bị, công trình; Tiếp tục triển khai, duy trì việc ứng dụng phần mềm

quản lý kỹ thuật nguồn điện vào công tác quản lý, theo dõi vận hành thiết bị công trình; Thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra định kỳ, đột xuất nhằm phát hiện các vi phạm hành lang bảo vệ đập, vùng lòng hồ; lập biên bản và giải quyết theo quy định của Pháp luật, kịp thời phản ánh và kiến nghị giảm thiểu ảnh hưởng đến công trình.

Rà soát việc thực hiện các công tác quản lý, vận hành các công trình thủy công theo các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình hồ chứa, đập, Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng, Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, ... ;

Hoàn thành công tác Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước chu kỳ 2; phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện Thác Bà;

Lập kế hoạch và tổ chức tuyên truyền pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện, bảo vệ môi trường và đảm bảo dòng chảy hạ lưu.

Công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật

Ngay từ đầu năm 2019, Hội đồng sáng kiến đã tuyên truyền, phát động người lao động phát huy tinh thần nghiên cứu, tự tìm tòi cải tiến thiết bị, công nghệ nhằm đảm bảo vận hành an toàn, tin cậy, tăng năng suất lao động. Đồng thời yêu cầu các đơn vị đăng ký số lượng sáng kiến.

Hoạt động sáng kiến phần nào đánh giá được khả năng, tinh thần sáng tạo của Người lao động trong quá trình giải quyết công việc. Tuy nhiên, vẫn còn một số người lao động còn ngại, không tích cực trong hoạt động sáng kiến.



4.1. Kế hoạch 2020

Đơn vị tiền: triệu đồng; Sản lượng: triệu kWh;
Giá: đồng/kWh

TT	Chi tiết	KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020		
		Công ty mẹ (TBC)	Công ty con (MHP)	Hợp nhất TBC-MHP
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN			
1	Sản lượng điện sản xuất	325,00	133,44	458,44
2	Sản lượng điện giao nhận	320,72	131,14	451,86
3	Tỷ lệ điện TD và tổn thất MBA	1,32	1,72	1,43
II	TỔNG DOANH THU	306.024	168.092	454.362
III	TỔNG CHI PHÍ	152.038	129.528	278.198
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TNDN	153.987	38.564	176.164
V	THUẾ TNDN	30.797	-	30.797
	LỢI NHUẬN SAU THUẾ			145.367
VI	- Cổ đông của Công ty mẹ	123.189	38.564	126.447

4.2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

a, Tổ chức và quản trị công ty:

- Tổ chức hệ thống quản lý điều hành cho phù hợp với tình hình thực tế.
- Quản trị Công ty con đảm bảo hoạt động hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.
- Áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, Hệ thống quản lý an ninh thông tin ISO 27001:2013, chương trình 5S, hệ thống KPIs.

- Cải cách thủ tục hành chính, giảm các khâu làm việc trung gian đảm bảo tổ chức bộ máy gọn nhẹ, linh hoạt;
- Rà soát sàng lọc, tinh gọn lực lượng lao động.
- Thực hiện trả lương theo cấp bậc, vị trí và năng suất lao động của từng người lao động.
- Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho NLĐ, để người lao động có trách nhiệm với công việc được giao.
- Kien toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ.

- Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành: e-mail, phần mềm quản lý công văn, phần mềm quản lý kỹ thuật, phần mềm quản lý tài chính kế toán...

b, Lao động, tuyển dụng, đào tạo:

- Tuyển dụng nhân sự có đủ sức khỏe, trình độ năng lực, nhiệt tình công việc để thay thế và bổ sung vào các vị trí nhân sự về hưu.
- Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo theo mục tiêu và theo nhu cầu với các hình thức đa dạng, tập trung nâng cao trình độ quản trị doanh nghiệp cho các cán bộ quản lý, đào tạo chuyên sâu cho công nhân và kỹ thuật viên lành nghề.

c, Sản xuất kinh doanh:

- Áp dụng triệt để các biện pháp để đảm bảo an toàn sản xuất và phòng chống cháy nổ.
- Lập kế hoạch phát điện hợp lý để khai thác tối ưu lượng nước hồ chứa. Triển khai kế hoạch đồng bộ từ đầu năm. Tiến hành rà soát, bổ sung điều chỉnh kế hoạch kịp thời.
- Đẩy mạnh công tác thị trường điện, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực trình độ nhân lực, tăng hiệu quả kinh tế thị trường điện.
- Thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật, thực hiện sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ thiết bị, đảm bảo thiết bị luôn sẵn sàng đáp ứng yêu cầu vận hành ổn định, an toàn, hiệu quả.
- Thực hiện tối ưu hóa chi phí, đánh giá từng công đoạn sản xuất để đưa ra các biện pháp tiết kiệm chi phí (nhân công, nguyên vật liệu, điện tự dùng và tổn thất, công nghệ, sửa chữa, dự phòng thiết bị...).

d, Đầu tư:

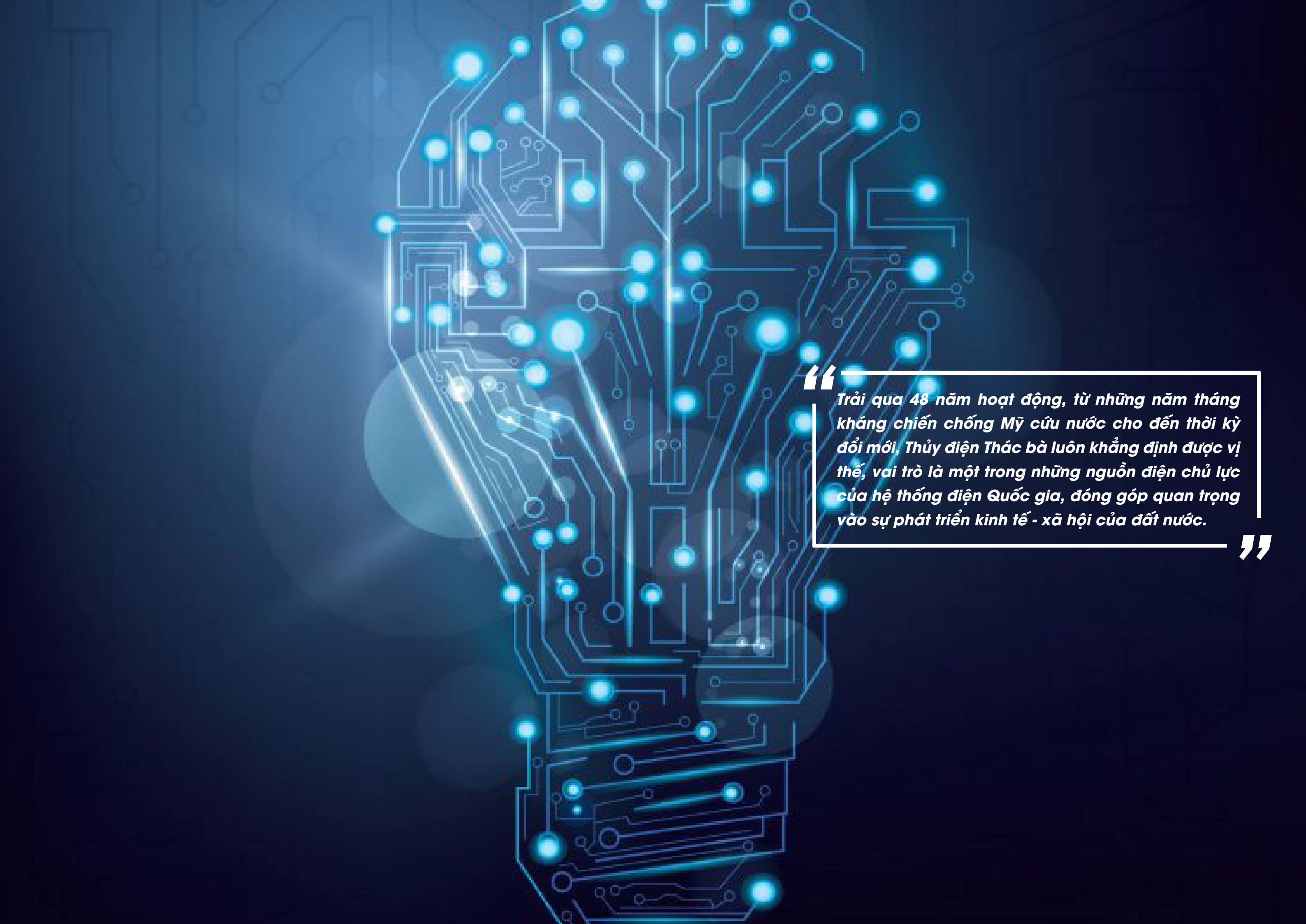
- Hoàn thành đầu tư nâng cấp hệ thống điều khiển, đo lường, bảo vệ.
- Hoàn thiện Đề án chi tiết về đầu tư, cải tạo, nâng cấp tổng thể hệ thống thiết bị kỹ thuật nhằm nâng cao độ tin cậy, an toàn và hiệu suất hoạt động của nhà máy hiện hữu.
- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư, tập trung vào các dự án thủy điện vừa và nhỏ.
- Tăng cường công tác quản trị dòng tiền trong công ty, hướng dòng tiền vào việc đầu tư phát triển hiệu quả.
- Triển khai đầu tư, góp vốn và thực hiện khởi công Dự án Thủy điện Thác Bà 2.

e, Kinh doanh dịch vụ kỹ thuật:

- Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu thị trường dịch vụ, phát triển khách hàng.
- Tăng cường công tác tiếp xúc khách hàng, chăm sóc khách hàng, tăng cường quan hệ với các đối tác chiến lược trên khu vực Miền Bắc, quảng bá thương hiệu để phát triển khách hàng.
- Tổ chức thực hiện tốt các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật ký kết với các đối tác, nâng cao uy tín, thương hiệu của Công ty CP Thủy điện Thác Bà và TTDVKT trên thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh.

f, Các nội dung hoạt động khác:

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao để nâng cao sức khỏe và tinh thần cho NLĐ.
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp mang bản sắc riêng trên cơ sở phát huy các giá trị truyền thống của ngành điện, tạo môi trường làm việc lành mạnh để người lao động thêm gắn bó với Công ty.



“*Trải qua 48 năm hoạt động, từ những năm tháng kháng chiến chống Mỹ cứu nước cho đến thời kỳ đổi mới, Thủy điện Thác bà luôn khẳng định được vị thế, vai trò là một trong những nguồn điện chủ lực của hệ thống điện Quốc gia, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.*”

PHẦN IV:

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của HĐQT về mọi mặt của công ty
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BTGD và Cán bộ quản lý
3. Kế hoạch và định hướng của HĐQT



1. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ MỌI MẶT CỦA CÔNG TY

TT	Chi tiết	Đơn vị	KẾT QUẢ SXKD NĂM 2019		
			Công ty mẹ (TBC)	Công ty con (MHP)	Hợp nhất TBC-MHP
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN				
1	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	319,71	11,20	330,91
2	Sản lượng điện giao nhận	Triệu kWh	316,27	11,01	327,28
II	TỔNG DOANH THU	Triệu vnd	301.649	29.252	328.055
III	TỔNG CHI PHÍ	Triệu vnd	143.092	26.463	169.440
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Triệu vnd	158.557	2.789	158.615
V	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Triệu vnd	128.047	2.789	128.104
	- Cổ đông Công ty mẹ	Triệu vnd			126.736

Nhà máy được quản lý, vận hành an toàn và ổn định, không có sự cố lớn phát sinh. Các thiết bị được kiểm tra bảo dưỡng tốt, hệ số tin cậy cao, số lần sự cố các tổ máy thấp và tận dụng tốt các lợi thế của Công ty khi tham thị trường điện.

Thủy văn không thuận lợi nên sản lượng điện thương phẩm đạt 316,27 triệu kWh thấp hơn 124 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương bằng 72% và đạt 87% kế hoạch năm.

Tổng doanh thu đạt 301,6 tỷ, bằng 30% so với cùng kỳ và bằng 93% kế hoạch năm; doanh thu giảm so với cùng kỳ ở cả hai hoạt động chính: sản xuất điện và dịch vụ kỹ thuật.

Tổng chi phí 143,1 tỷ đồng bằng 94% kế hoạch năm và giảm 18% so với cùng kỳ. Chi phí giảm chủ yếu do phí môi trường rừng, thuế tài nguyên, chi phí dịch vụ và hoàn nhập khoản trích lập dự phòng đầu tư tại Nhiệt điện Hải Phòng đã trích lập năm 2018.

Lợi nhuận sau thuế đạt 128,0 tỷ, bằng 94% kế hoạch năm và giảm 38% so với cùng kỳ.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BTGD VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

2.1. Đối với Ban Tổng Giám đốc

HĐQT thực hiện giám sát Tổng Giám đốc thông qua các nội dung chính như sau:

- Công tác lập và thực hiện các chỉ tiêu KH đã được HĐQT/ĐHĐCĐ phê duyệt;
- Công tác quản trị tài chính, chi phí và nguồn nhân lực;
- Triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.

HĐQT đã giám sát tính đầy đủ của các nội dung trên qua chương trình làm việc tại các cuộc họp HĐQT. Về tính hiệu lực, hiệu quả và phù hợp, HĐQT đã trao đổi, thảo luận, chất vấn Tổng giám đốc và Ban Điều hành tại các cuộc họp HĐQT hàng quý; báo cáo tháng; qua trao đổi thư điện tử, điện thoại và gặp gỡ. Các vấn đề khó khăn vướng mắc đều được xác định và giải quyết triệt để và kịp thời.

HĐQT phối hợp chặt chẽ với BKS thực hiện giám sát và hỗ trợ Ban Điều hành nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát, tính phù hợp và tin cậy của Báo cáo tài chính

2.2. Đối với cán bộ quản lý

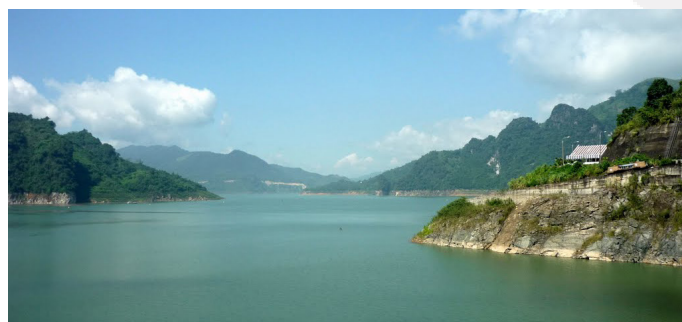
Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và sự mẫn cán cần thiết để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ. Sự phối hợp, tinh thần đoàn

cùng như quản trị doanh nghiệp. Những ý kiến đóng góp của BKS đều được xem xét và cân nhắc kỹ trong các quyết định của HĐQT.

HĐQT đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng Nghị quyết/Biên bản sau mỗi kỳ họp về: các kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề có liên quan để Tổng Giám đốc triển khai.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Điều hành, Công ty đã đạt nhiều thành quả trong năm 2019 như: Tiết kiệm điện tự dùng và tổn thất; đặc biệt hoàn thành việc mua lại 50,94% cổ phần của Công ty cổ phần Thủy điện Mường Hum... Công tác đầu tư mua sắm tài sản được thực hiện và điều chỉnh phù hợp với nhu cầu thực tế của Công ty. Ban Điều hành đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong năm 2019, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

Đội ngũ cán bộ quản lý đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và gắn kết giúp Công ty hoàn thành các mục tiêu được giao.



3. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

3.1. Mục tiêu chung

Phát triển Công ty về quy mô phát điện, duy trì tăng trưởng bền vững về doanh thu, lợi nhuận để nâng cao giá trị cho cổ đông, tối ưu hóa nguồn lực tài sản hiện có và quản lý chi phí, mở rộng đầu tư vào lĩnh vực nguồn điện

Vận hành nhà máy xuất sắc: Công trình, thiết bị được quản lý và vận hành an toàn, mang lại hiệu quả cao nhất về doanh thu và lợi nhuận. Sử dụng nguồn lực có hiệu quả để phát triển các loại hình dịch vụ là thế mạnh của Công ty.

Quản trị Công ty minh bạch và theo các thông lệ quản trị tốt nhất.

Quản trị Công ty con đảm bảo hoạt động hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

3.2. Chỉ tiêu chính về kế hoạch kinh doanh năm 2020

TT	Chi tiết	Đơn vị	KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020		
			Công ty mẹ (TBC)	Công ty con (MHP)	Hợp nhất TBC-MHP
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN				
1	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	325,00	133,44	458,44
2	Sản lượng điện giao nhận	Triệu kWh	320,72	131,14	451,86
II	TỔNG DOANH THU	Triệu vnd	306.024	168.092	454.362
III	TỔNG CHI PHÍ	Triệu vnd	152.038	129.528	278.198
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Triệu vnd	153.987	38.564	176.164
V	LỢI NHUẬN SAU THUẾ - Cổ đông Công ty mẹ	Triệu vnd Triệu vnd	123.189	38.564	145.367 126.447
VI	CỔ TỨC DỰ KIẾN		Dự kiến 16% trở lên		



3.3. Các giải pháp trọng tâm

a. Về Vận hành, Tài chính và Đầu tư:

- Phát điện an toàn; thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão; khai thác hồ chứa và tham gia thị trường điện có hiệu quả đảm bảo lợi nhuận từ thị trường điện trên 64,6 tỷ đồng và không vi phạm quy định thị trường điện.
- Duy trì thời gian thu tiền bán điện ngắn nhất, chào cạnh tranh lãi suất tiền gửi với các kỳ hạn hợp lý và quản lý tốt các khoản đầu tư tài chính đảm bảo doanh thu hoạt động tài chính đạt trên 21,4 tỷ đồng.
- Hoàn thành đầu tư nâng cấp hệ thống Đo lường, điều khiển và bảo vệ Nhà máy Thủy điện Thác Bà.
- Hoàn thành lập Đề án nâng cấp thiết bị, công trình giai đoạn 2020-2024.
- Triển khai và quản lý tốt Dự án Thủy điện Thác Bà 2.
- Hoàn thành phê duyệt tính toán lại sản lượng E0 và ký hợp đồng sửa đổi bổ sung số 05 hợp đồng mua bán điện về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
- Tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước để đưa công trình thủy điện Thác Bà vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.
- Tiếp tục tìm kiếm và khảo sát các cơ hội đầu tư trong lĩnh vực sản xuất điện.

b. Với Khách hàng:

- Thực hiện tốt các chương trình chăm sóc khách hàng mua điện và sử dụng dịch vụ kỹ thuật.
- Duy trì đối thoại thường xuyên các đối tác, đặc biệt với các cơ quan chính quyền địa phương.
- Mở rộng thị trường và phạm vi cung cấp dịch vụ của TBCSC. Duy trì khách hàng khu

vực Miền Bắc và tăng cường hợp tác với các đối tác lớn trong và ngoài nước để mở rộng phạm vi cung cấp các dịch vụ kỹ thuật có giá trị gia tăng cao.

c. Về quy trình Kinh doanh và Quản trị nội bộ:

- Quan tâm công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Thực hiện có kỷ luật chế độ báo cáo tháng/quý các chỉ tiêu trọng yếu về sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng và minh bạch trong quản lý điều hành gắn liền với trách nhiệm báo cáo và giải trình của các cấp để quản trị rủi ro.
- Thường xuyên rà soát để hoàn thiện các quy định/quy trình được chuẩn hóa về quản lý/vận hành móc thiết bị, công trình xây dựng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và vận hành.
- Áp dụng thực chất các hệ thống quản lý ISO, 5S ...
- Tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý địa phương để phát hiện, ngăn chặn kịp thời, có biện pháp chống tái diễn... và hạn chế tối đa các vụ việc lấn chiếm hồ/đập/hạ du.

d. Về năng lực Tổ chức:

- Xây dựng bộ máy tổ chức gọn nhẹ và tối ưu hơn nữa nguồn nhân lực hiện có.
- Nâng cao ý thức cho người lao động về tinh thần tự thực hiện/tự giác, cải tiến và tối ưu hóa là hành động xuyên suốt quy trình sản xuất kinh doanh và việc nâng cao thu nhập phải gắn với cải thiện năng suất lao động và hiệu quả công việc.

- Tạo môi trường làm việc thân thiện; xây dựng văn hoá doanh nghiệp mang bản sắc riêng và có kế thừa các giá trị truyền thống.
- Có trách nhiệm đối với các hoạt động xã hội và cộng đồng.





PHẦN V:

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Thù lao, lương và các lợi ích của HĐQT, BKS và Tổng giám đốc năm 2019



1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá hoạt động của HĐQT

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Trọng Hiền	Nguyên CT HĐQT	4	100%	
2	Ông Nguyễn Quang Quyền	CT HĐQT	4	100%	
3	Ông Hồ Văn Trung	TV HĐQT	4	100%	
4	Ông Lê Tuấn Hải	TV HĐQT độc lập	3	75%	Bận việc chuyên môn và ủy quyền cho CT HĐQT biểu quyết
5	Ông Nguyễn Văn Quyền	TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	4	100%	

2. BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Trưởng BKS	3	100%	
2	Ông Phạm Hoàng Giang	TV BKS	3	100%	
3	Bà Trần Nguyễn Khánh Linh	TV BKS	2	67%	Nghỉ thai sản

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BTGD điều hành và cổ đông:

Kiểm tra, giám sát để đảm bảo Công ty thực hiện đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Kiểm tra và thẩm định Báo cáo sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BTGD điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên trao đổi thông tin và tài liệu liên quan.

HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong năm

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	40/NQ-TĐTB-HĐQT	8/1/2019	- Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2018. - Phê duyệt thưởng Ban điều hành (BDH) và các cá nhân xuất sắc năm 2018
2	69/NQ-TĐTB-HĐQT	17/1/2019	Nghị quyết phiên họp thứ XIII của HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021: - Thông qua Kết quả SXKD năm 2018 và Kế hoạch SXKD năm 2019
3	186/NQ-TĐTB-HĐQT	18/2/2019	Thông qua chương trình và các văn kiện trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
4	259/NQ-TĐTB-HĐQT	5/3/2019	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT) năm 2019 đợt 2.
5	261/NQ-TĐTB-HĐQT	05/3/2019	Thông qua Báo cáo về đàm phán Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 05 Hợp đồng mua bán điện
6	501/NQ-TĐTB-HĐQT	18/4/2019	- Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch mua sắm tài sản cố định - Phê duyệt điều chỉnh KHLCNT năm 2019
7	552/NQ-TĐTB-HĐQT	22/4/2019	Nghị quyết phiên họp thứ XIV của HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021: - Thông qua Kết quả SXKD Q1 và KH Q2 năm 2019. - Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Nâng cấp hệ thống DCS. - Phê duyệt bổ sung kế hoạch năm 2019, Báo cáo kinh tế kỹ thuật và KHLCNT dự án Nâng cấp hệ thống máy chủ, mạng LAN
8	664/NQ-TĐTB-HĐQT	14/5/2019	- Phê duyệt thuê tư vấn thẩm tra: Báo cáo tính toán, hiệu chỉnh sản lượng điện trung bình nhiều năm - Nhà máy Thủy điện Thác Bà. - Phê duyệt sửa đổi Quy chế quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của TBCSC.
9	730/NQ-TĐTB-HĐQT	22/5/2019	Bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc
10	731/NQ-TĐTB-HĐQT	22/5/2019	Lựa chọn đơn vị kiểm toán 2019
11	784/NQ-TĐTB-HĐQT	29/5/2019	- Phê duyệt bổ sung Kế hoạch Đầu tư xây dựng năm 2019: Dự án xử lý giảm độ chênh mực nước hạ lưu. Ban điều hành làm việc với nhà thầu dự kiến được chỉ định thầu đàm phán giảm giá và báo cáo kết quả cho HĐQT - Thông qua KHLCNT năm 2019 đợt 4 - Thông qua các bước thực hiện gói thầu "Nâng cấp hệ thống DCS"
12	894/NQ-TĐTB-HĐQT	13/6/2019	Thuê tư vấn thẩm tra "Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa Thủy điện Thác Bà"
13	997/NQ-TĐTB-HĐQT	01/7/2019	Điều động bà Nguyễn Thị Thơm trở lại Phòng Tài chính kế toán Công ty
14	1155/NQ-TĐTB-HĐQT	24/7/2019	Phê duyệt lại KHLCNT gói thầu "Mua vật tư sửa chữa hệ thống điều khiển Cầu trục gian máy"
15	1158/NQ-TĐTB-HĐQT	24/7/2019	Giao TGD tiếp tục mở hồ sơ đề xuất tài chính "Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước"
16	1199/NQ-TĐTB-HĐQT	31/7/2019	Thông qua chủ trương góp vốn vào TBC2 Thông qua dự thảo thỏa thuận hợp tác góp vốn TBC2



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
17	1225/NQ-TĐTB-HĐQT	02/8/2019	Nghị quyết phiên họp thứ XV của HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021: - Thông qua Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm và KH 6 tháng cuối năm 2019 - Bổ sung tài liệu Báo cáo tài chính vào các cuộc họp HĐQT; rà soát trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định - Thống nhất chủ trương nghiên cứu phát triển năng lượng mặt trời trên hồ Thác Bà... - Giao TGD tổ chức tuyển dụng nhân sự bổ sung trong quý III/2019 - Thuê tư vấn khảo sát, lập đề án nâng cấp tổng thể công trình 2020-2024. - Xây dựng phương án cải tạo các khu vực trong khuôn viên.
18	1291/NQ-TĐTB-HĐQT	20/8/2019	Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Phát điện 3 - CTCP tại Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà (TBC) sẽ tham gia Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2 (TBC2) và sẽ đại diện tối thiểu 50% phần vốn góp của TBC tại TBC2
19	1365/NQ-TĐTB-HĐQT	04/9/2019	Phê duyệt KHLCNT gói thầu "Nâng cấp Hệ thống đo lường, điều khiển, bảo vệ - Nhà máy thủy điện Thác Bà" Phê duyệt dự thảo Bổ sung số 05 của Hợp đồng số 354/2019/HĐCNCP
20	1424/NQ-TĐTB-HĐQT	12/9/2019	Thống nhất HSYC gói thầu "Nâng cấp Hệ thống đo lường, điều khiển, bảo vệ - Nhà máy thủy điện Thác Bà". Ủy quyền TGD phê duyệt
21	1674/NQ-TĐTB-HĐQT	31/10/2019	Phê duyệt KQLCNT gói thầu nâng cấp hệ thống DCS
22	1855/NQ-TĐTB-HĐQT	06/12/2019	Chấp thuận đơn từ nhiệm Chủ tịch HĐQT - Thành viên HĐQT của ông Nguyễn Trọng Hiền từ ngày 06/12/2019
23	1857/NQ-TĐTB-HĐQT	06/12/2019	Bầu ông Nguyễn Quang Quyền - Thành viên HĐQT giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty từ ngày 06/12/2019
24	1866/NQ-TĐTBH-ĐQT	06/12/2019	Nghị quyết phiên họp thứ XVI của HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021: - Thông qua Kết quả SXKD 10 tháng đầu năm và ước Kết quả năm 2019 - Thông qua Báo cáo tài chính Quý III năm 2019. - Giao Ban điều hành lập lại đề án Quản trị nguồn nhân lực giai đoạn 2020-2025. - Bổ nhiệm ông Đặng Khánh Linh giữ chức Phó quản đốc Phụ trách Phân xưởng Vận hành. - Thống nhất dừng hạng mục Sửa chữa lớn Đại tu dây dẫn trên không từ máy biến áp 110kV đến trạm OPY và dừng thực hiện hạng mục mua sắm Máy cắt Plasma. - Thống nhất KH năm 2020 lập theo phương án tần suất thủy văn 70%. - Giao Ban điều hành hoàn thành các thủ tục nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum. - Thống nhất Báo cáo của Ban kiểm soát 9 tháng đầu năm 2019.
25	2021/NQ-TĐTB-HĐQT	30/12/2019	Phê duyệt mức lương của ông Đặng Khánh Linh - Phó quản đốc phụ trách Phân xưởng Vận hành

3. THÙ LAO, LƯƠNG VÀ CÁC LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2019

Công ty thực hiện chi trả thù lao theo đúng Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên 2019 đề ra. HĐQT quyết định lương, thưởng và các khoản lợi ích tài chính khác của Tổng Giám đốc, cụ thể như sau:

Thù lao và lương cho Thành viên HĐQT, BKS, TGD

TT	Thành viên HĐQT/KBS/TGD	Thù lao/lương (VNĐ)
I	Hội đồng quản trị	360.000.000
II	Ban Kiểm soát	192.000.000
III	Tổng giám đốc	936.000.000
IV	Tổng cộng	1.488.000.000

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và các bên liên quan của người nội bộ: không.

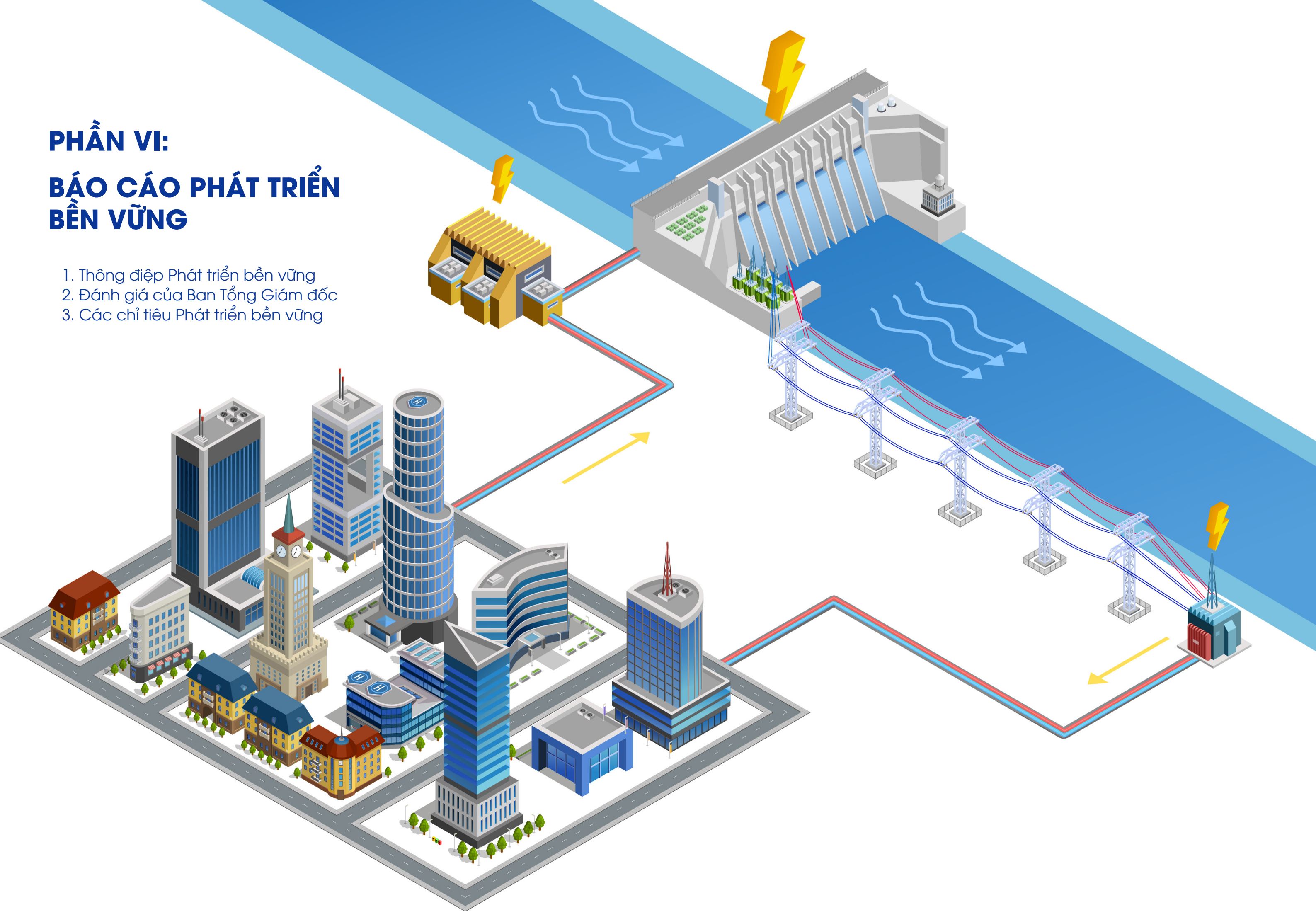
Hợp đồng, giao dịch với cổ đông nội bộ: không.



PHẦN VI:

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Thông điệp Phát triển bền vững
2. Đánh giá của Ban Tổng Giám đốc
3. Các chỉ tiêu Phát triển bền vững



01. THÔNG điệp PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Kính thưa Quý cổ đông và các bên liên quan!

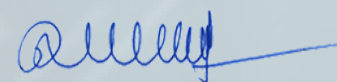
Trên cương vị Tổng Giám đốc Công ty, tôi tự hào về lịch sử của Thủy điện Thác Bà. Nhà máy Thủy điện Thác Bà tự hào là Nhà máy thủy điện đầu tiên ở miền Bắc nước ta, trải qua 48 năm phát triển, TBC luôn khẳng định được vị thế, vai trò là một trong những nguồn điện chủ lực của hệ thống điện Quốc gia. Chúng tôi biết rằng bước tiến của doanh nghiệp phụ thuộc rất lớn vào sự thịnh vượng của cộng đồng mà chúng tôi phục vụ. Vì lẽ đó, ngay từ ngày đầu thành lập, TBC đã nỗ lực không ngừng để đem lại giá trị cao nhất cho từ những người con trong gia đình TBC đến những đối tác thân quen và cộng đồng xã hội.

Chúng tôi tin rằng phát triển bền vững không hề tách rời khỏi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà thực sự bắt nguồn từ cách doanh nghiệp vận hành. Trong chiến lược phát triển dài hạn của TBC, các mục tiêu về phát triển bền vững sẽ là kim chỉ nam để doanh nghiệp đi trên đúng con đường - con đường dẫn đến thành công đồng thời đóng góp xây dựng một xã hội tốt đẹp, văn minh.

Ngày hôm nay, phát triển bền vững đã trở thành cuộc hành trình của tất cả người lao động Thủy điện Thác Bà. Cuộc hành trình này đòi hỏi mỗi NLD TBC cần có những tư duy mới, tinh thần đổi mới sáng tạo để tạo ra những giá trị khác biệt cho cộng đồng, khơi nguồn thủy điện - thấp sáng tương lai. Và Hội đồng quản trị sẽ cam kết làm hết sức mình để đảm bảo Thủy điện Thác Bà sẽ tiếp tục tiến bước trên hành trình phát triển bền vững.

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, tôi xin chân thành cảm ơn những quan tâm của Quý vị dành cho Công ty!

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Quyền



Giới thiệu báo cáo

Báo cáo phát triển bền vững 2019 của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà được ghép chung trong Báo cáo thường niên 2019 để tránh trùng lặp thông tin, mang lại thông tin chất lượng với nội dung ngắn gọn, súc tích cho cổ đông và các bên có liên quan. Mục đích của Báo cáo phát triển bền vững nhằm cung cấp các thông tin về định hướng, chủ trương phát triển của Công ty, các chính sách liên quan đến môi trường, xã hội, cộng đồng, người lao động và các bên liên quan khác.

Mục tiêu

Báo cáo phát triển bền vững là một phần quan trọng trong Báo cáo thường niên nhằm giúp nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan tiếp cận thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động kinh doanh của TBC ở khía cạnh phát triển bền vững. Nội dung báo cáo sẽ tổng hợp, đánh giá các hoạt động phát triển bền vững của Công ty.

Phạm vi

Báo cáo này được lập trong phạm vi hoạt động của Công ty, các đơn vị thành viên trong lĩnh vực điện lực và trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Thông tin dữ liệu trong báo cáo được cập nhật nhất cho năm tài chính 2019, bắt đầu từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019.

Căn cứ lập báo cáo

Báo cáo được lập dựa trên hướng dẫn làm Báo cáo thường niên tại Thông tư 155/2015/TT-BTC; dựa trên hướng dẫn tiêu chuẩn của Tổ chức sáng kiến Báo cáo toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI) phiên bản G4 theo lựa chọn "Cốt lõi"; dựa trên tầm nhìn, định hướng phát triển và chiến lược kinh doanh của Công ty.

Địa chỉ liên hệ

TBC nỗ lực hết mình để đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan bằng việc minh bạch thông tin, tăng trưởng bền vững, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng xã hội. Do đó chúng tôi rất mong nhận được những đóng góp ý kiến của Quý vị. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, xin Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:

Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà

Địa chỉ: Tổ dân phố 1 - thị trấn Thác Bà - huyện Yên Bình - tỉnh Yên Bái

Điện thoại: 0216 388 4116

Fax: 0216 388 4167

2. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Với thông điệp khơi nguồn thủy điện - thắp sáng tương lai, TBC luôn chú trọng, quan tâm xây dựng doanh nghiệp theo hướng ổn định, bền vững, mang lại sự hài lòng cao nhất cho cổ đông, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn cho người lao động, đảm bảo hài hòa lợi ích cho các bên liên quan và đóng góp tích cực cho sự phát triển của cộng đồng. Năm 2019, TBC tiếp tục triển khai và phát triển các chính sách, giải pháp nhằm đáp ứng tốt hơn các tiêu chuẩn phát triển bền vững hiện nay.

01 Đánh giá các hoạt động liên quan đến môi trường, xã hội

a. Công tác phòng chống thiên tai:

Năm 2019, tình hình mưa bão diễn ra không phức tạp, mưa xuất hiện ít, nước về hồ chỉ đạt khoảng hơn 4,1 tỷ m³. Công ty đã làm tốt công tác chuẩn bị ứng phó với tình hình xảy ra của mưa bão từ khâu lập kế hoạch, triển khai thực hiện nên không bị ảnh hưởng gì đến thiết bị, công trình.

Trong năm 2019, Công ty luôn thực hiện báo cáo, thông báo đầy đủ đến vùng hạ du và các cơ quan liên quan theo quy định; tiến hành kiểm tra, nắm bắt tình hình ngập lụt vùng hạ du để kịp thời có giải pháp xử lý.

Đánh giá chung, kết quả vận hành trong mùa lũ năm 2019, công trình vận hành an toàn, tuân thủ các quy định.

b. Công tác bảo vệ công trình thủy điện Thác Bà

UBND tỉnh Yên Bái đã phê duyệt phương án bảo vệ công trình Thủy điện Thác Bà. Ban điều hành tiếp tục làm việc với các đơn vị liên quan để đạt được phê duyệt của Chính phủ về việc đưa công trình Thủy điện Thác Bà vào danh mục các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Công ty tiếp tục duy trì và thực hiện Quy chế phối hợp với Công an tỉnh Yên Bái, UBND các xã, thị trấn tiếp giáp với hồ trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn hồ chứa và hành lang xả lũ. Tăng cường hoạt động kiểm tra, lập biên bản vi phạm, yêu cầu hoàn trả lại nguyên trạng và tự tháo dỡ đối với các vi phạm. Tiếp tục tổ chức các hội nghị tuyên truyền cộng đồng về pháp luật liên quan đến quản lý, vận hành an toàn công trình nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân về bảo vệ công trình.

c. Công tác bảo vệ môi trường

Trong những năm gần đây, Thủy điện Thác Bà luôn phát huy vai trò đầu tàu trong lĩnh vực sản xuất điện và phục vụ cho sự phát triển nền kinh tế đất nước nói chung và địa phương nói riêng. Ngoài ra, Công ty đặc biệt chú trọng công tác bảo vệ môi trường sinh thái cho khu vực thượng lưu, hạ lưu hồ Thác Bà, huyện Lục Yên,

huyện Yên Bình, Thành phố Yên Bái.

Thực hiện nghiêm chỉnh Luật môi trường tại đơn vị, chấp hành tốt việc quản lý chất thải và chất thải nguy hại, thu gom, phân loại, quản lý, bàn giao xử lý đúng quy định, xây dựng kho chứa chất thải nguy hại đúng quy cách; Công ty thực hiện đầy đủ 4 kỳ quan trắc/năm theo yêu cầu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, kết quả đo đạc phân tích các chỉ tiêu về môi trường của TBC đều trong tiêu chuẩn cho phép.

Ngoài ra, Công ty cũng luôn quan tâm, đảm bảo tuổi thọ cho hàng chục ngàn hecta cây trồng, hoa màu, trồng được nhiều cây xanh, đem lại môi trường sinh thái tốt cho nhân dân trên địa bàn xung quanh Công ty. Qua kiểm tra hàng năm, Thủy điện Thác Bà luôn được các cơ quan nhà nước và tỉnh đánh giá tốt về công tác bảo vệ môi trường như: Quá trình vận hành nhà máy không phát sinh các khí độc hại. Kết quả phân tích mẫu CO, SO₂, O₃, H₂S, khí cháy nổ đều có chỉ số thấp hơn so với tiêu chuẩn; môi trường trong nhà máy và khu vực xung quanh là rất tốt. Các thông số về không khí, nước đều ở mức cho phép theo tiêu chuẩn nước ta; nhà máy không sử dụng các nguồn phát thải những tác nhân hóa học làm ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất, lượng nước thải của quá trình làm mát thiết bị là quá nhỏ so với lưu lượng dòng chảy hạ lưu. Nước làm mát không có yếu tố tác động gì đến môi trường; lượng rò rỉ của dầu mỡ bôi trơn rất thấp (khoảng 2 lít/tháng) và đã qua xử lý nên độ nhiễm bẩn nguồn nước là vô cùng nhỏ; hoạt động của dây truyền sản xuất điện của nhà máy không làm biến đổi môi trường nước; tiếng ồn và độ rung của nhà máy không ảnh hưởng đến dân cư khu vực Thác Bà (phạm vi không quá 300m), khu dân cư cách nhà máy từ 1km đến 2km. Riêng đối với nguồn nước sinh hoạt cho tập thể người lao động Công ty và một số hộ dân gần khu vực được Công ty dẫn nước trực tiếp từ hồ Thác Bà, điều đó chứng tỏ công tác bảo vệ môi trường nước của Thủy điện Thác Bà luôn được lãnh đạo đơn vị đặc biệt quan tâm.



02 Đánh giá các hoạt động liên quan đến người lao động

Ban lãnh đạo luôn quan tâm tới công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phối hợp với các đơn vị, bộ phận để làm tốt hơn nữa việc sử dụng sắp xếp, bố trí lao động đảm bảo phát huy hết năng lực làm việc, năng suất lao động cao nhất. Ngoài ra ban lãnh đạo thường xuyên xem xét bổ sung các tiêu chí cụ thể, đo lường được trong thực hiện đánh giá năng lực NLĐ.

Bên cạnh đó TBC thường xuyên tổ chức các hoạt động nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động và tăng cường đào tạo nâng cao nguồn nhân lực cho tất cả các vị trí trong Công ty để đáp ứng theo yêu cầu công việc mới, nâng cao ý thức cho người lao động về tinh thần tự thực hiện/tự giác, cải tiến và tối ưu hóa là hành động xuyên suốt quy trình SXKD và việc nâng cao thu nhập phải gắn với cải thiện năng suất lao động và hiệu quả công việc.

Công đoàn Công ty luôn quan tâm sát sao đến đời sống CNCNV, thường xuyên tổ chức các hoạt động tập thể như: Tổ chức Đêm hội trăng rằm cho con em người lao động, tổ chức trao quà cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, bệnh tật nhân tháng Công nhân năm 2019, tổ chức lớp huấn luyện, tuyên truyền nghiệp vụ



Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ năm 2019, tổ chức Hội nghị người lao động thường niên của Công ty, tham gia Hội nghị tập huấn công tác Công đoàn và Văn hoá doanh nghiệp của Tổng Công ty phát điện 3, ... Ngoài ra, thường xuyên cung cấp các kiến thức hữu ích về khoa học công nghệ trên website công ty. Với mục tiêu mỗi NLĐ TBC không những giỏi về nghiệp vụ, chắc về tay nghề mà còn phải luôn trau dồi những kiến thức, đổi mới sáng tạo. Website công ty thường xuyên tổng hợp những bài viết như: Phương pháp cạo Bạc đỡ babbitt Tuabin thủy điện trực ngang, Phương pháp mài chỉnh vành chặn chữ C- Ổ đỡ có mặt gương liền với giá treo, Các loại ổ hướng Tuabin và ưu nhược điểm trong quá trình hoạt động, Phương pháp kiểm tra độ thẳng bằng, nghiêng trục của tổ máy phát điện trong quá trình vận hành, sửa chữa, ...



03 Đánh giá các hoạt động liên quan đến cộng đồng địa phương

Uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa - nét đẹp văn hóa của Thủy điện Thác Bà

Nhân kỷ niệm 72 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2019) cùng chung với các hoạt động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cả nước tưởng nhớ đến các anh hùng thương binh liệt sỹ. CTCP Thủy điện Thác Bà đã triển khai thực hiện nhiều hoạt động thể hiện nét đẹp Văn hóa, truyền thống uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa. Đảng ủy - Ban Tổng Giám đốc và các đoàn thể của Công ty tổ chức dâng hương tại Đài tưởng niệm, Nghĩa trang các anh hùng liệt sỹ đã hi sinh trong quá trình xây dựng và bảo vệ công trình Thủy điện



Thác Bà và thăm hỏi động viên thân nhân các gia đình chính sách, gia đình Mẹ Việt Nam anh hùng.

Đại diện Đảng ủy, Ban chấp hành Công đoàn Công ty, Ban nữ công, Đoàn Thanh niên tổ chức đoàn đến thăm hỏi, tặng quà tri ân thân nhân 03 gia đình Mẹ Việt Nam anh hùng.

Hoạt động thăm hỏi của đại diện các ban ngành đoàn thể của Công ty không chỉ phát huy truyền thống văn hóa, đạo lý tốt đẹp mà qua đó thể hiện tấm lòng tri ân, những người con thân yêu của đất nước đã anh dũng hi sinh về nền độc lập nước nhà, lòng biết ơn và sự quan tâm tới thân nhân những gia đình chính sách, gia đình Mẹ Việt Nam anh hùng đã chịu nhiều đau thương, mất mát vì độc lập, tự do của dân tộc và sự phát triển của đất nước.

Tổ chức Tuyên truyền pháp luật về bảo vệ công trình thủy điện

Với chủ đề "Tuyên truyền các quy định của Nhà nước về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; Quy chế phối hợp bảo vệ An ninh trật tự, an toàn đập, hồ chứa, đồng thời vận động nhân dân nâng cao ý thức trong việc bảo vệ hồ chứa, đập; không đắp đập, lấn chiếm, san lấp, xây dựng công trình ... trong phạm vi và hành lang bảo vệ hồ chứa, đập". Tháng 6/2019, Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà đã tuyên truyền các quy định pháp luật về quản lý, khai thác bảo vệ đập, hồ chứa; hành lang bảo vệ nguồn nước cho 42 cán bộ Ủy ban nhân dân xã và 41 trưởng thôn cấp xã tiếp giáp với hồ Thác Bà, bao gồm: xã Phúc An, Yên Thành, Xuân Lai, Phúc Ninh, Mỹ Gia, Cẩm Nhân, Ngọc Chấn, Xuân Long.





3. CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

01 Tiêu thụ năng lượng, tài nguyên

STT	Năng lượng/tài nguyên	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Chênh lệch (%)
1	Điện	kWh	1.100.790	980.006	89.03%
2	Xăng	Lít	11.048	14.793	133.90%
3	Dầu DO	Lít	17.002	14.474	85.13%
4	Giấy	Kg	1.021,6	936,5	91.67%

Các năng lượng, tài nguyên chính phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh mà Công ty sử dụng là: điện, xăng A95, dầu DO và giấy. Trong đó, điện vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất, luôn chiếm khoảng 80% trong tổng năng lượng sử dụng.

Mức sử dụng năng lượng trong năm 2019 giảm 120,784 kWh, tương ứng giảm 10.97% so với năm 2018. Có được kết quả cắt giảm này là do công ty đẩy mạnh thực hiện phương án tiết kiệm điện: lắp đặt, nâng cấp toàn bộ hệ thống chiếu sáng bằng các thiết bị tiết kiệm điện, thay thế các thiết bị có công suất lớn bằng các thiết bị có

công suất phù hợp; tăng cường tuyên truyền CBNV văn phòng thực hiện tiết kiệm điện, quy định tắt toàn bộ hệ thống điện, điều hòa sau khi tan làm, ...

Do trong năm 2019 nhiều máy móc thiết bị đã có phần xuống cấp, tiêu tốn nhiên liệu xăng nhiều hơn, đồng thời Công ty cũng đẩy mạnh công tác bảo trì, sửa chữa các thiết bị điện, cơ, công trình thủy điện nên cần nhiều nhiên liệu xăng do vậy nhu cầu về xăng trong năm có phần tăng tương đối, tăng khoảng 34% so với năm 2018. Các tài nguyên khác như dầu DO, giấy ghi nhận giảm đáng kể trong năm 2019.

02 Tiêu thụ nước

Công ty là đơn vị sản xuất, kinh doanh và phân phối điện năng nên việc tiêu thụ nước chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sản xuất. Nguồn cung cấp nước cho Công ty là nguồn nước từ lưu vực sông Chảy. Công ty không sử dụng nước tái chế và không thực hiện tái chế nước.

03 Thực hành tiết kiệm năng lượng

Tiết kiệm năng lượng thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

- Ban hành quy định sử dụng điện tiết kiệm.
- Thay thế toàn bộ bóng điện sợi đốt, cao áp bằng bóng led có hiệu suất cao.
- Tuyên truyền nâng cao ý thức của Người lao động về việc tiết kiệm năng lượng.
- Công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức tiết kiệm điện
- Trong năm qua, Công ty tiếp tục thực hiện tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm của các khách hàng cũng như CBNV của Công ty. Những giải pháp được công ty thực hiện:
- Tuyên truyền tiết kiệm điện tại các phòng giao tiếp khách hàng của Công ty. Giới thiệu trang thông tin điện tử tiết kiệm năng lượng của ngành

điện: w.w.w.tietkiemnangluong.vn trên website của Công ty.

- Tư vấn hỗ trợ các DN lớn trong việc áp dụng các biện pháp sử dụng điện tiết kiệm an toàn và hiệu quả.
- Tuyên truyền tới CBNV trong Công ty thực hiện nghiêm túc chủ trương tiết kiệm điện. Mỗi CBNV sẽ là một tuyên truyền viên để hướng dẫn gia đình, bạn bè, người thân cùng thực hiện tiết kiệm.
- Tuyên truyền về việc sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm như sử dụng các bóng đèn sợi đốt, bóng led có công suất cao bằng các bóng đèn compact tiết kiệm năng lượng.
- Công tác giảm tổn thất điện năng trong hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm 2019, Công ty tiếp tục triển khai các biện pháp để thực hiện giảm tổn thất điện năng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đánh giá nguyên nhân và đề ra các biện pháp

04 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn ý thức cao trong vấn đề bảo vệ môi trường. Công ty luôn đảm bảo tuân thủ pháp luật và các tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo vệ môi trường. Công ty chưa từng bị xử phạt vi phạm pháp luật môi trường.

05 Chính sách đối với người lao động

Ban lãnh đạo luôn quan tâm tới công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phối hợp với các đơn vị, bộ phận để làm tốt hơn nữa việc sử dụng sắp xếp, bố trí lao động đảm bảo phát huy hết năng lực làm việc, năng suất lao động cao nhất. Ngoài ra ban lãnh đạo thường xuyên xem xét bổ sung các tiêu chí cụ thể, đo lường được trong thực hiện đánh giá năng lực NLĐ.

Về chính sách đãi ngộ, phúc lợi: Công ty có chính sách tiền lương, tiền thưởng phúc lợi nhằm khuyến khích người lao động nhất là đối với lao động có kinh nghiệm, lao động chuyên môn, nghiệp vụ làm việc lâu dài tại công ty.

Về chính sách tuyển dụng: Công ty có trụ sở đóng tại địa bàn cách xa các đô thị nên công tác tuyển dụng lao động của công ty trong những năm qua gặp phải khó khăn nhất định. Hiện tại công ty đang thực hiện, áp dụng những

- giải quyết các trạm biến áp có tổn thất cao.
- Tăng cường quản lý vận hành lưới điện, thực hiện đo nhiệt độ và xử lý các mối nối, các vị trí tiếp xúc, các vị trí rò rỉ phóng điện.

Thực hiện nghiêm chỉnh Luật môi trường tại đơn vị, chấp hành tốt việc quản lý chất thải và chất thải nguy hại, thu gom, phân loại, quản lý, bàn giao xử lý đúng quy định, xây dựng kho chứa chất thải nguy hại đúng quy cách; Công ty thực hiện đầy đủ 2 kỳ quan trắc/năm theo yêu cầu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, kết quả đo đạc phân tích các chỉ tiêu về môi trường của TBC đều trong tiêu chuẩn cho phép.

chế độ ưu đãi, khuyến khích người lao động có trình độ, kinh nghiệm về công tác lâu dài tại Công ty.

Về Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên: Với truyền thống 48 năm quản lý vận hành nhà máy thủy điện, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực. Hằng năm, Công ty luôn thực hiện kết hợp đào tạo tại chỗ và cử cán bộ đi học tập, bồi huấn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước. Ngoài việc đào tạo để đáp ứng cho yêu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty còn thực hiện dịch vụ bồi dưỡng, đào tạo về quản lý, vận hành sửa chữa cho các nhà máy điện khác.

Về Chế độ làm việc: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ với người lao động theo đúng quy định Pháp luật về lao động. Thỏa ước tập thể và các đặc thù đối với người lao động ngành điện.

06 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương

Trong năm 2019, TBC thường xuyên tổ chức các hoạt động hỗ trợ cộng đồng nhằm mục tiêu đảm bảo hài hòa lợi ích cho các bên liên quan và đóng góp tích cực cho sự phát triển của cộng đồng như:

- Tổ chức dâng hương tại Đài tưởng niệm, Nghĩa trang các anh hùng liệt sỹ đã hi sinh trong quá trình xây dựng và bảo vệ công trình Thủy điện Thác Bà và thăm hỏi động viên thân nhân các gia đình chính sách, gia đình Mẹ Việt Nam anh hùng;
- Tuyên truyền pháp luật về bảo vệ công trình

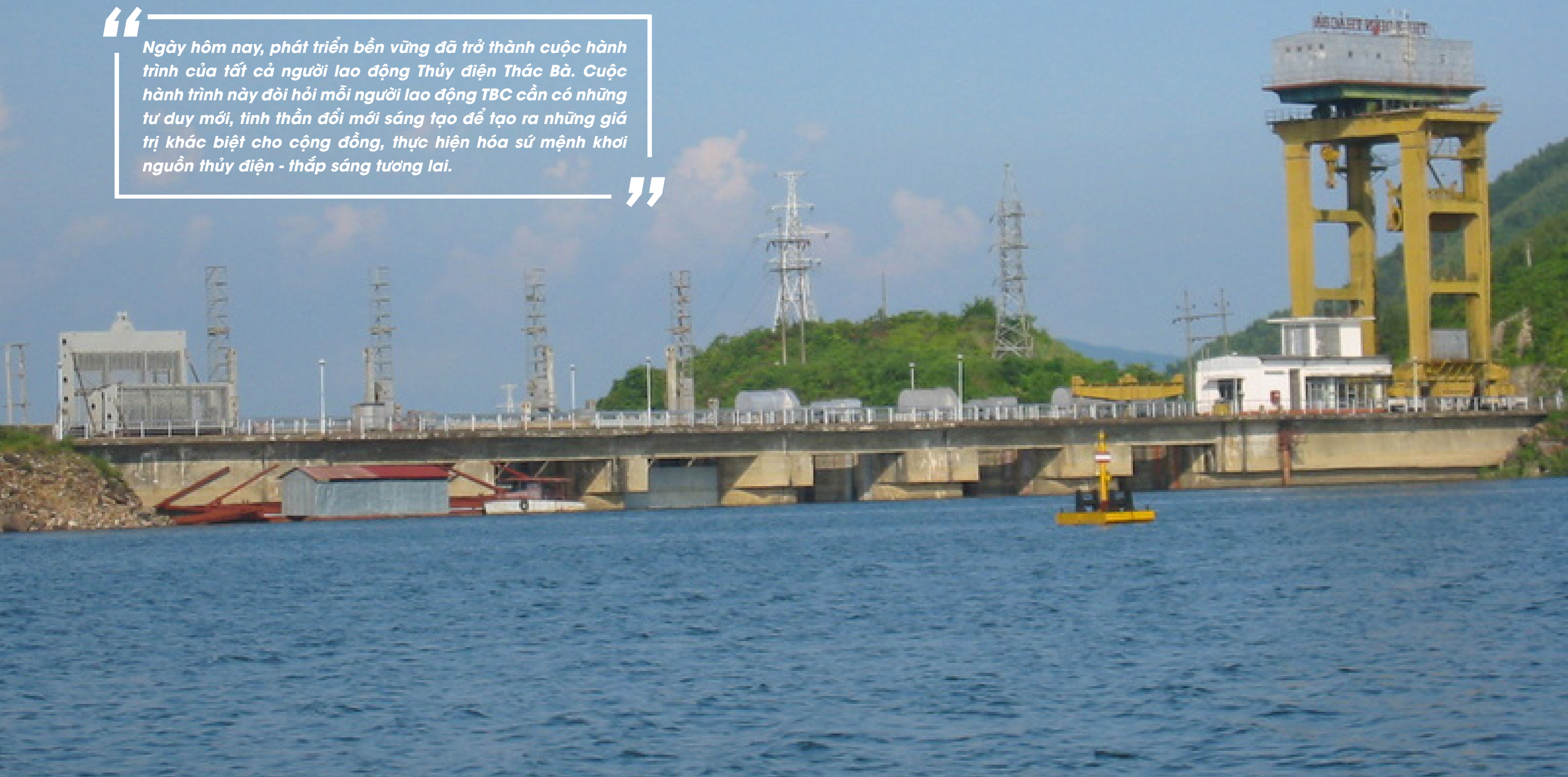
thủy điện cho 42 cán bộ Ủy ban nhân dân xã và 41 trưởng thôn cấp xã tiếp giáp với hồ Thác Bà, bao gồm: xã Phúc An, Yên Thành, Xuân Lai, Phúc Ninh, Mỹ Gia, Cẩm Nhân, Ngọc Chấn, Xuân Long;

- Năm 2019, Công ty đã ủng hộ an sinh xã hội trên 390 triệu đồng, cụ thể:
- | | |
|----------------------------|--------------|
| Quỹ phòng chống thiên tai: | 122 triệu đ; |
| Quỹ vì người nghèo: | 44 triệu đ; |
| Tài trợ cho giáo dục: | 100 triệu đ; |
| Quỹ khuyến học: | 20 triệu đ; |
| Các ủng hộ khác: | 104 triệu đ. |

“

Ngày hôm nay, phát triển bền vững đã trở thành cuộc hành trình của tất cả người lao động Thủy điện Thác Bà. Cuộc hành trình này đòi hỏi mỗi người lao động TBC cần có những tư duy mới, tinh thần đổi mới sáng tạo để tạo ra những giá trị khác biệt cho cộng đồng, thực hiện hóa sứ mệnh khơi nguồn thủy điện - thắp sáng tương lai.

”





VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 35



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 5200240495 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu vào ngày 31 tháng 3 năm 2006. Công ty cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 7 được cấp ngày 20 tháng 2 năm 2019.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh điện năng và cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo các thiết bị của nhà máy thủy điện.

Công ty có trụ sở chính tại Tổ dân phố 1, thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có một chi nhánh hạch toán độc lập là Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Quang Quyền	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 6 tháng 12 năm 2019
Ông Nguyễn Trọng Hiền	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 6 tháng 12 năm 2019
Ông Nguyễn Văn Quyền	Thành viên	
Ông Hồ Văn Trung	Thành viên	
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên	

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Trưởng ban
Ông Phạm Hoàng Giang	Thành viên
Bà Trần Nguyễn Khánh Linh	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Văn Quyền	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Quyền.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con (sau đây gọi chung là "Công ty và công ty con") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

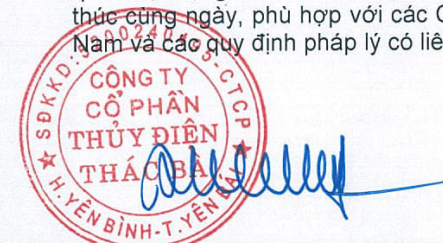
- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Tổng Giám đốc
Nguyễn Văn Quyền

Ngày 9 tháng 3 năm 2020



Ernst & Young Vietnam Limited
8th Floor, CornerStone Building
16 Phan Chu Trinh Street
Hoan Kiem District
Hanoi, S.R. of Vietnam
Tel: +84 24 3831 5100
Fax: +84 24 3831 5090
ey.com

Số tham chiếu: 61201381/21043223/HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà ("Công ty") và công ty con (sau đây gọi chung là "Công ty và công ty con") được lập ngày 9 tháng 3 năm 2020 và được trình bày từ trang 5 đến trang 35, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Lê Đức Trường
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0816-2018-004-1

Trịnh Xuân Hòa
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0754-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 9 tháng 3 năm 2020



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		248.689.319.795	582.281.076.283
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	35.685.593.416	79.328.695.146
111	1. Tiền		14.435.593.416	28.268.695.146
112	2. Các khoản tương đương tiền		21.250.000.000	51.060.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		39.459.000.000	408.676.500.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.1	39.459.000.000	408.676.500.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		101.178.149.291	90.092.415.994
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7	98.936.256.317	79.632.459.686
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		376.599.089	841.277.110
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	8	3.928.308.522	11.387.655.949
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7	(2.063.014.637)	(1.768.976.751)
140	IV. Hàng tồn kho	9	4.690.271.052	4.183.465.143
141	1. Hàng tồn kho		4.690.271.052	4.183.465.143
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		67.676.306.036	-
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		62.286.673.261	-
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	5.389.632.775	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.392.231.459.958	423.727.674.667
220	I. Tài sản cố định		1.147.021.849.043	344.425.784.719
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	1.130.352.623.765	327.383.457.505
222	Nguyên giá		2.548.436.786.453	1.461.989.223.503
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.418.084.162.688)	(1.134.605.765.998)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	16.669.225.278	17.042.327.214
228	Nguyên giá		20.680.322.400	20.635.322.400
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(4.011.097.122)	(3.592.995.186)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		326.880.102	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		326.880.102	-
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn		81.169.000.000	78.430.000.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	6.2	81.169.000.000	81.169.000.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	(2.739.000.000)
260	IV. Tài sản dài hạn khác		163.713.730.813	871.889.948
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		2.579.685.726	871.889.948
269	2. Lợi thế thương mại	12	161.134.045.087	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.640.920.779.753	1.006.008.750.950

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

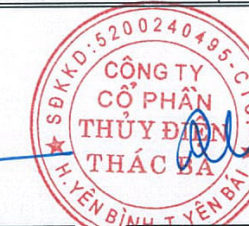
B01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		495.408.364.396	120.402.315.195
310	I. Nợ ngắn hạn		121.221.154.541	120.402.315.195
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	20.629.307.431	3.536.782.945
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		2.290.958.094	2.353.290.631
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	1.743.165.800	1.225.392.596
314	4. Phải trả người lao động		6.477.863.062	10.421.570.172
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	6.158.821.773	2.487.077.894
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	39.147.250.399	99.227.343.572
320	7. Vay ngắn hạn	17	43.160.000.000	-
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18	1.613.787.982	1.150.857.385
330	II. Nợ dài hạn		374.187.209.855	-
338	1. Vay dài hạn	17	374.187.209.855	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.145.512.415.357	885.606.435.755
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	1.145.512.415.357	885.606.435.755
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		635.000.000.000	635.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		635.000.000.000	635.000.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		341.805.052.940	250.606.435.755
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		215.068.435.755	140.309.192.410
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		126.736.617.185	110.297.243.345
429	3. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		168.707.362.417	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.640.920.779.753	1.006.008.750.950

Người lập
Nguyễn Trung Hiếu

Kế toán trưởng
Lê Hồng MinhTổng Giám đốc
Nguyễn Văn Quyền

Ngày 9 tháng 3 năm 2020



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B02-DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1	296.912.447.278	396.075.329.219
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21.1	-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1	296.912.447.278	396.075.329.219
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	22	(124.148.506.968)	(134.013.647.511)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		172.763.940.310	262.061.681.708
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21.2	30.575.994.924	33.434.184.502
22	7. Chi phí tài chính	23	(11.389.237.042)	(2.739.000.000)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		14.128.237.042	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	(33.405.762.789)	(37.631.163.273)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		158.544.935.403	255.125.702.937
31	11. Thu nhập khác		566.868.803	1.150.739.384
32	12. Chi phí khác		(496.053.442)	(507.835.359)
40	13. Lợi nhuận khác		70.815.361	642.904.025
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		158.615.750.764	255.768.606.962
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26.1	(30.510.880.497)	(50.221.363.617)
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN		128.104.870.267	205.547.243.345
61	17. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		126.736.617.185	205.547.243.345
62	18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		1.368.253.082	-
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	28	1.996	3.182
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	28	1.996	3.182

Người lập
Nguyễn Trung Hiếu

Kế toán trưởng
Lê Hồng Minh

Tổng Giám đốc
Nguyễn Văn Quyền

Ngày 9 tháng 3 năm 2020

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		158.615.750.764	255.768.606.962
02	Điều chỉnh cho các khoản:			
	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)		53.127.998.003	45.045.978.360
03	(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng		(2.444.962.114)	3.796.249.212
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(30.575.994.924)	(34.127.709.816)
06	Chi phí lãi vay	23	14.128.237.042	-
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		192.851.028.771	270.483.124.718
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu		114.728.004.923	(7.554.287.065)
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho		(506.805.909)	214.217.548
11	Giảm các khoản phải trả		(4.168.977.017)	(6.283.921.612)
12	Tăng chi phí trả trước		(826.128.524)	(725.213.724)
14	Tiền lãi vay đã trả		(8.979.250.741)	-
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	12	(35.098.798.715)	(49.049.385.588)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		51.420.000	21.580.000
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(3.031.759.091)	(2.196.169.569)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		255.018.733.697	204.909.944.708
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(741.323.555.492)	(4.616.049.557)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		-	897.725.000
23	Tiền chi cho vay, mua đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		(255.639.500.000)	(408.676.500.000)
24	Tiền thu hồi đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		445.557.000.000	323.577.281.448
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền thu về)		(15.554.015.995)	-
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		36.874.828.875	30.393.038.778
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(530.085.242.612)	(58.424.504.331)



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
33	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		360.000.000.000	-
34			(1.580.000.000)	-
36			(126.996.592.815)	(82.311.800.438)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động tài chính		231.423.407.185	(82.311.800.438)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(43.643.101.730)	64.173.639.939
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		79.328.695.146	15.155.055.207
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	35.685.593.416	79.328.695.146

Người lập
Nguyễn Trung Hiếu

Kế toán trưởng
Lê Hồng Minh



Tổng Giám đốc
Nguyễn Văn Quyền

Ngày 9 tháng 3 năm 2020

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 5200240495 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu vào ngày 31 tháng 3 năm 2006. Công ty cũng đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 7 được cấp ngày 20 tháng 2 năm 2019.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh điện năng và cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo các thiết bị của nhà máy thủy điện.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại Tổ dân phố 1, thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 165 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 126 người).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có một chi nhánh hạch toán độc lập là Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật và một công ty con với thông tin chi tiết như sau:

Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum	50,94%	50,94%	Thôn Bản Xèo 1, xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh điện năng

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty và công ty con áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ của Công ty và công ty con là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Như được trình bày ở Thuyết minh số 1, tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có một chi nhánh hạch toán độc lập là Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật và một công ty con là Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum.

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty (được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và chi nhánh) và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán năm và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa Công ty và công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty và công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ và hàng hóa - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền

Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang - giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm và hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty và công ty con dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất lâu dài được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50 năm
Máy móc thiết bị	5 - 20 năm
Phương tiện vận tải	9 - 15 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Tài sản cố định khác	10 năm
Quyền sử dụng đất	50 năm
Phần mềm máy tính	3 năm

3.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.8 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại (tiếp theo)

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ, Công ty phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

3.9 Các khoản đầu tư

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty và công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.11 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và công ty con (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con chỉ định khách hàng thanh toán; và
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con dự kiến giao dịch; và
- ▶ Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thực hiện thanh toán.



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.12 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty và công ty con trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và công ty con theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên:

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, thưởng cho những cá nhân và đơn vị bên ngoài có đóng góp nhiều cho hoạt động kinh doanh của Công ty và công ty con theo quy chế tài chính của Công ty và công ty con và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.13 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được xác định căn cứ theo các hợp đồng mua bán điện được Công ty và công ty con ký kết với Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các phụ lục hợp đồng có liên quan.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu từ cung cấp dịch vụ sẽ được ghi nhận dựa trên mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định dựa theo khối lượng dịch vụ đã được thực hiện.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty và công ty con được xác lập.

3.14 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty và công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty và công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết khi doanh nghiệp có khả năng kiểm soát thời gian hoãn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty và công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Công ty và công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.15 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.16 Thông tin theo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty và công ty con là sản xuất và kinh doanh điện với doanh thu trong năm chiếm trên 96% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và công ty con đều diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty và công ty con không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Công ty và công ty con sản xuất ra hoặc do Công ty và công ty con hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Theo đó, Công ty và công ty con không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty và công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân được coi là liên quan.

4. HỢP NHẤT KINH DOANH

Mua Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum

Vào ngày 4 tháng 11 năm 2019, Công ty đã mua 25.260.000 cổ phần, tương ứng với 50,94% tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum, một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5300526931 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 17 tháng 6 năm 2011 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi sau đó, với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 6 ngày 22 tháng 10 năm 2019. Hoạt động chính trong năm của công ty này là sản xuất và kinh doanh điện năng. Theo đó, Cổ phần Thủy điện Mường Hum đã trở thành công ty con của Công ty kể từ ngày này.

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum tại ngày mua được Công ty xác định dựa trên ước tính tạm thời (là giá trị ghi sổ) như được trình bày dưới đây do Công ty đang trong quá trình làm việc với đơn vị tư vấn độc lập để đánh giá và xác định giá trị hợp lý các khoản mục tài sản và nợ phải trả của Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

	Đơn vị tính: VND
	Giá trị tạm tính tại ngày mua
Tài sản	
Tiền	284.445.984.005
Các khoản phải thu ngắn hạn	144.940.068.906
Tài sản ngắn hạn khác	55.142.847.188
Tài sản cố định	764.563.259.582
Tài sản dài hạn khác	881.667.254
	1.249.973.826.935
Nợ phải trả	
Phải trả người bán	662.763.059.870
Vay	238.227.209.855
Phải trả khác	7.885.401.708
	908.875.671.433
Tổng tài sản thuần theo giá trị ghi sổ [a]	341.098.155.502
Cổ đông không kiểm soát (<i>Thuyết minh số 19</i>) [b]	167.339.109.335
Lợi thế thương mại từ hợp nhất kinh doanh (<i>Thuyết minh số 12</i>) [c]	163.865.130.597
Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh [d] = [a – b + c]	337.624.176.764
Thông tin lưu chuyển tiền tệ từ việc mua công ty con	
Tiền thu về từ công ty con	284.445.984.005
Tiền chi để mua công ty con	(300.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào nghiệp vụ mua	(15.554.015.995)
Kể từ ngày 4 tháng 11 năm 2019, Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum đã đóng góp 2.789.002.319 VND vào lợi nhuận trước thuế cho kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty và công ty con.	



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	318.928.903	186.143.543
Tiền gửi ngân hàng	14.066.664.513	28.082.551.603
Tiền đang chuyển	50.000.000	-
Các khoản tương đương tiền (*)	21.250.000.000	51.060.000.000
TỔNG CỘNG	35.685.593.416	79.328.695.146

(*) Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn không quá ba tháng và hưởng lãi suất từ 0,5%/năm tới 4,3%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2018: từ 5%/năm tới 5,3%/năm).

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

6.1 Đầu tư ngắn hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	39.459.000.000	39.459.000.000	408.676.500.000	408.676.500.000
TỔNG CỘNG	39.459.000.000	39.459.000.000	408.676.500.000	408.676.500.000

Tiền gửi có kỳ hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND có kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng tại ngân hàng thương mại với mức lãi suất 6,5%/năm (đối với các khoản tiền gửi kỳ hạn 6 tháng) và từ 7,2%/năm đến 7,4%/năm (đối với các khoản tiền gửi kỳ hạn 12 tháng).

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Tỷ lệ sở hữu	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Tỷ lệ sở hữu	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng (i)	0,6%	32.619.000.000	-	40.380.000.000	0,6%	32.619.000.000	(2.739.000.000)	29.880.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Thái An (ii)	5%	48.550.000.000	-	(ii)	5%	48.550.000.000	-	(ii)
TỔNG CỘNG		81.169.000.000	-			81.169.000.000	(2.739.000.000)	

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty nắm giữ 0,6% quyền biểu quyết tương ứng với 3.000.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng. Cổ phiếu của công ty này được giao dịch trên thị trường UPCOM với mức giá giao dịch bình quân vào ngày cuối cùng có giao dịch trong tháng 12 năm 2019 là 13.460 VND/cổ phiếu. Theo đó, Công ty đã hoàn nhập toàn bộ số dự phòng cho khoản đầu tư này tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 với giá trị 2.739.000.000 VND và ghi giảm vào chi phí tài chính trong năm.

(ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty nắm giữ 5% quyền biểu quyết tương ứng với 200.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thái An. Công ty không thể xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư này do cổ phiếu của công ty này chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán.



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu của khách hàng	5.409.996.682	3.850.312.770
- Công ty TNHH Xây Dựng Hưng Hải	4.290.969.910	2.519.715.223
- Công ty Cổ phần Xây lắp điện I	-	910.225.467
- Phải thu của khách hàng khác	1.119.026.772	420.372.080
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 27)	93.526.259.635	75.782.146.916
TỔNG CỘNG	98.936.256.317	79.632.459.686
Dự phòng phải thu khó đòi	(2.063.014.637)	(1.768.976.751)

8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu lãi tiền gửi	947.382.152	10.193.320.979
Phải thu tiền cổ tức	1.500.000.000	-
Tạm ứng cho nhân viên	510.942.564	188.650.000
Phải thu khác	969.983.806	1.005.684.970
TỔNG CỘNG	3.928.308.522	11.387.655.949

9. HÀNG TỒN KHO

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.041.256.079	-	3.978.602.884	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	583.468.623	-	-	-
Công cụ, dụng cụ	65.546.350	-	204.862.259	-
TỔNG CỘNG	4.690.271.052	-	4.183.465.143	-

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Đơn vị tính: VND					
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số đầu năm	651.758.384.032	785.950.504.303	19.021.312.681	5.141.567.942	117.454.545	1.461.989.223.503
- Đầu tư XDCB hoàn thành	61.684.669.346	21.911.283.636	786.600.000	1.426.199.212	-	85.808.752.194
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	631.481.682.819	363.492.841.366	4.341.224.972	489.962.644	833.098.955	1.000.638.810.756
Số cuối năm	1.344.924.736.197	1.171.354.629.305	24.149.137.653	7.057.729.798	950.553.500	2.548.436.786.453
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	13.020.671.339	430.134.356.106	11.490.201.162	4.497.126.883	-	459.142.355.490
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	474.717.318.443	641.630.935.963	13.494.805.524	4.686.046.395	76.659.673	1.134.605.765.998
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	134.481.456	231.941.496.841	389.202.042	316.004.470	657.235.528	233.438.420.337
- Khấu hao trong năm	23.382.787.557	25.490.873.087	879.870.529	258.312.609	28.132.571	50.039.976.353
Số cuối năm	498.234.587.456	899.063.305.891	14.763.878.095	5.260.363.474	762.027.772	1.418.084.162.688
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	177.041.065.589	144.319.568.340	5.526.507.157	455.521.547	40.794.872	327.383.457.505
Số cuối năm	846.690.148.741	272.291.323.414	9.385.259.558	1.797.366.324	188.525.728	1.130.352.623.765



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	20.558.322.400	77.000.000	20.635.322.400
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	45.000.000	45.000.000
Số cuối năm	20.558.322.400	122.000.000	20.680.322.400
Trong đó:			
Đã hao mòn hết	-	77.000.000	77.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	3.515.995.186	77.000.000	3.592.995.186
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	4.435.484	4.435.484
Hao mòn trong năm	411.166.452	2.500.000	413.666.452
Số cuối năm	3.927.161.638	83.935.484	4.011.097.122
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	17.042.327.214	-	17.042.327.214
Số cuối năm	16.631.160.762	38.064.516	16.669.225.278

12. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Đơn vị tính: VND

Công ty Cổ phần Thủy
điện Mường Hum

Nguyên giá:	
Số đầu năm	-
- Tăng trong năm (Thuyết minh số 4)	163.865.130.597
Số cuối năm	163.865.130.597
Phân bổ lũy kế:	
Số đầu năm	-
- Phân bổ trong năm	2.731.085.510
Số cuối năm	2.731.085.510
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	161.134.045.087

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Vũ	13.305.271.654	13.305.271.654	-	-
Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn Ban Mai	-	-	1.425.600.000	1.425.600.000
Công ty TNHH Công nghệ Trung Sơn	-	-	732.600.000	732.600.000
Phải trả người bán ngắn hạn khác	7.324.035.777	7.324.035.777	1.378.582.945	1.378.582.945
TỔNG CỘNG	20.629.307.431	20.629.307.431	3.536.782.945	3.536.782.945

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 26.2)	634.125.450	30.510.880.497	-	(35.098.798.715)	(3.953.792.768)
Thuế tài nguyên	202.465.111	29.831.139.585	594.163.992	(31.591.880.912)	(964.112.224)
Thuế giá trị gia tăng	363.084.614	24.633.050.364	-	(25.467.862.761)	(471.727.783)
Thuế thu nhập cá nhân	25.717.421	2.030.021.628	-	(1.889.730.153)	166.008.896
Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	-	5.165.740.174	417.648.465	(4.798.801.435)	784.587.204
Phí môi trường rừng	-	397.917.288	394.652.412	-	792.569.700
Thuế khác	-	147.678.047	-	(147.678.047)	-
TỔNG CỘNG	1.225.392.596	92.716.427.583	1.406.464.869	(98.994.752.023)	(3.646.466.975)
Trong đó:					
Thuế phải nộp	1.225.392.596	-	-	-	1.743.165.800
Thuế phải thu	-	-	-	-	(5.389.632.775)

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	5.148.986.301	-
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.009.835.472	2.487.077.894
TỔNG CỘNG	6.158.821.773	2.487.077.894

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả	157.449.249	95.404.042.064
Phí bảo vệ môi trường rừng	1.325.712.096	3.692.458.188
Phải trả tiền mua cổ phần (*)	37.409.631.309	-
Khác	254.457.745	130.843.320
TỔNG CỘNG	39.147.250.399	99.227.343.572
Trong đó:		
Phải trả ngắn hạn với bên khác	39.147.250.399	13.104.591.572
Phải trả ngắn hạn với bên liên quan	-	86.122.752.000

(*) Đây là số tiền Công ty còn phải trả các cổ đông cũ của Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum liên quan Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 354/2019/HĐCNCP ngày 20 tháng 3 năm 2019 (Thuyết minh số 4).

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. VAY

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn							
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả	-	-	6.320.000.000	37.580.000.000	(1.580.000.000)	42.320.000.000	42.320.000.000
(Thuyết minh số 17.1)							
Vay ngắn hạn cá nhân	-	-	840.000.000	-	-	840.000.000	840.000.000
(Thuyết minh số 17.2)							
	-	-	7.160.000.000	37.580.000.000	(1.580.000.000)	43.160.000.000	43.160.000.000
Vay dài hạn							
Vay dài hạn ngân hàng	-	-	51.767.209.855	360.000.000.000	(37.580.000.000)	374.187.209.855	374.187.209.855
(Thuyết minh số 17.1)							
	-	-	51.767.209.855	360.000.000.000	(37.580.000.000)	374.187.209.855	374.187.209.855
TỔNG CỘNG	-	-	58.927.209.855	397.580.000.000	(39.160.000.000)	417.347.209.855	417.347.209.855



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. VAY (tiếp theo)

17.1 Vay dài hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay ngân hàng được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội				
01/2019-HDDCVDADDT/NHCT106-MHP	360.000.000.000	Gốc và lãi trả hàng quý, đến tháng 9 năm 2026	9,85%	Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất thuộc dự án Nhà máy thủy điện Mường Hum, tại xã Mường Hum, xã Dền Thàng và xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào cai.
01/2017/HĐCVDADT/NHCT106-MUONGHUM	56.507.209.855	Gốc và lãi trả hàng quý, đến tháng 7 năm 2028	11,15%	Toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị thuộc dự án Nhà máy Thủy điện Bản Xèo hình thành từ vốn vay và vốn tự có; nhận tài sản đảm bảo bổ sung là quyền tài sản phát sinh từ dự án

TỔNG CỘNG **416.507.209.855**

Trong đó:
Vay dài hạn đến hạn trả 42.320.000.000
Vay dài hạn 374.187.209.855

17.2 Vay ngắn hạn cá nhân

Đối tượng	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Nguyễn Văn Ngọc	840.000.000	Gốc phải trả vào ngày 15 tháng 4 năm 2019	0%	Tín chấp

TỔNG CỘNG **840.000.000**

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. QUỸ KHEN THƯỜNG, PHÚC LỢI

Đơn vị tính: VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	1.150.857.385	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm (Thuyết minh số 19.1)	3.500.000.000	3.500.000.000
Sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm	(3.037.069.403)	(2.349.142.615)
Số cuối năm	1.613.787.982	1.150.857.385

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

19.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND				
	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Năm trước				
Số đầu năm	635.000.000.000	226.626.216.410	-	861.626.216.410
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	205.547.243.345	-	205.547.243.345
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(3.500.000.000)	-	(3.500.000.000)
- Cổ tức công bố	-	(177.800.000.000)	-	(177.800.000.000)
- Thù lao Thành viên Hội đồng Quản trị không chuyên trách	-	(267.024.000)	-	(267.024.000)
Số cuối năm	635.000.000.000	250.606.435.755	-	885.606.435.755
Năm nay				
Số đầu năm	635.000.000.000	250.606.435.755	-	885.606.435.755
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	126.736.617.185	1.368.253.082	128.104.870.267
- Tăng do hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh số 4)	-	-	167.339.109.335	167.339.109.335
- Trích quỹ khen thưởng (*) (Thuyết minh số 18)	-	(3.500.000.000)	-	(3.500.000.000)
- Cổ tức công bố (*)	-	(31.750.000.000)	-	(31.750.000.000)
- Thù lao Thành viên Hội đồng Quản trị không chuyên trách	-	(288.000.000)	-	(288.000.000)
Số cuối năm	635.000.000.000	341.805.052.940	168.707.362.417	1.145.512.415.357

(*) Việc trích lập các quỹ, chia cổ tức đợt 2 và trích thù lao thành viên Hội đồng Quản trị không chuyên trách từ lợi nhuận sau thuế năm 2018 được thực hiện theo Nghị quyết số 246/NQ-TĐTB-ĐHĐCĐ ngày 1 tháng 3 năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

19.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi
Vốn góp cổ đông	63.500.000	63.500.000	-	63.500.000	63.500.000	-
TỔNG CỘNG	63.500.000	63.500.000	-	63.500.000	63.500.000	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 10.000 VND/cổ phiếu).

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 như sau:

Cổ đông	Vốn điều lệ đã góp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (VND)		Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (công ty mẹ)	383.651.680.000	60,42%	
Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty Cổ phần	190.500.000.000	30,00%	
Các cổ đông khác	60.848.320.000	9,58%	
TỔNG CỘNG	635.000.000.000	100%	

19.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn đã góp		
Số đầu năm và số cuối năm	635.000.000.000	635.000.000.000
Cổ tức đã công bố	31.750.000.000	177.800.000.000
Cổ tức đã trả	126.996.592.815	82.311.800.438

19.4 Cổ tức

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố trong năm		
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông		
Thanh toán cổ tức cho năm 2018 đợt 2: 500 VND/cổ phiếu	31.750.000.000	-
Cổ tức cho năm 2018 đợt 1: 1.500 VND/cổ phiếu	-	95.250.000.000
Cổ tức cho năm 2017 đợt 2: 1.300 VND/cổ phiếu	-	82.550.000.000

Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc năm tài chính và chưa được ghi nhận là nợ phải trả vào ngày 31 tháng 12

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

19.5 Cổ phiếu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	VND	Số lượng	VND
Cổ phiếu đã được duyệt	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng Khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là TBC.

20. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại		
- Đô la Mỹ (USD)	337	363

21. DOANH THU

21.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	296.912.447.278	396.075.329.219
Trong đó:		
Doanh thu bán điện	286.108.546.023	381.583.540.412
Doanh thu cung cấp dịch vụ	10.803.901.255	14.491.788.807
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	296.912.447.278	396.075.329.219
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên khác	10.803.901.255	14.491.788.807
Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 27)	286.108.546.023	381.583.540.412



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. DOANH THU (tiếp theo)

21.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	23.325.994.924	27.884.184.502
Cổ tức, lợi nhuận được chia	7.250.000.000	5.550.000.000
TỔNG CỘNG	30.575.994.924	33.434.184.502

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hoạt động bán điện	120.648.567.745	128.982.127.208
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	3.499.939.223	5.031.520.303
TỔNG CỘNG	124.148.506.968	134.013.647.511

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	14.128.237.042	-
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(2.739.000.000)	2.739.000.000
TỔNG CỘNG	11.389.237.042	2.739.000.000

24. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	15.040.710.897	15.667.236.334
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	5.114.198.056	2.071.078.127
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.010.534.562	8.667.720.673
Chi phí khác	8.240.319.274	11.225.128.139
TỔNG CỘNG	33.405.762.789	37.631.163.273

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.992.655.876	4.056.130.528
Chi phí nhân công	37.484.106.549	40.455.248.957
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	53.184.728.315	45.045.978.360
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.930.258.667	14.551.903.649
Chi phí khác	51.469.326.259	67.535.549.290
TỔNG CỘNG	158.061.075.666	171.644.810.784

31

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế Thu nhập Doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty và công ty con là 20% lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế

26.1 Chi phí thuế TNDN

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.299.948.791	50.330.988.903
Điều chỉnh thuế trích thiếu/(thừa) các năm trước	210.931.706	(109.625.286)
TỔNG CỘNG	30.510.880.497	50.221.363.617

26.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và công ty con khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty và công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	158.615.750.764	255.768.606.962
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty và công ty con	31.723.150.153	51.153.721.393
Các khoản điều chỉnh tăng:		
Chi phí hỗ trợ không được khấu trừ	-	160.000.000
Chi phí lãi vay không được khấu trừ	2.358.261.626	-
Phân bổ lợi thế thương mại	546.217.102	-
Chi phí không được khấu trừ khác	38.382.000	127.267.510
Các khoản điều chỉnh giảm:		
Lỗi năm trước chuyển sang	(2.916.062.090)	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(1.450.000.000)	(1.110.000.000)
Chi phí thuế TNDN	30.299.948.791	50.330.988.903

32



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

26.3 Lỗi chuyển sang từ năm trước

Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum – công ty con của Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang các năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum có khoản lỗ tính thuế lũy kế có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai, chi tiết như sau:

Đơn vị tính: VND

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế tại ngày thành lập của Công ty (*)	Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2019	Không được chuyển lỗ	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31 tháng 12 năm 2019
2018	2023	15.737.045.550	(14.580.310.448)	-	1.156.735.102

(*) Lỗ tính thuế theo biên bản quyết toán thuế của Công ty con

Công ty và công ty con chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗ lũy kế này do chưa thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai tại thời điểm này.

27. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Công ty và công ty con với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Bên liên quan với cổ đông lớn	Doanh thu bán điện	286.108.546.023	381.583.540.412
Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	Công ty mẹ	Cổ tức công bố	19.182.584.000	107.422.470.400
Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty Cổ phần	Cổ đông lớn	Cổ tức công bố	9.525.000.000	53.340.000.000

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan

Công ty mua và bán hàng hóa, dịch vụ với các bên liên quan trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng.

Số dư các khoản phải thu tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty và công ty con chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty và công ty con do các khoản này còn trong hạn thanh toán (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 0 VND). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 7)				
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Bên liên quan với cổ đông lớn	Phải thu tiền bán điện	93.526.259.635	75.782.146.916
			93.526.259.635	75.782.146.916

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lương và thưởng Ban Tổng Giám đốc	2.665.259.914	2.117.356.854
Thù lao Hội đồng Quản trị	360.000.000	288.000.000
TỔNG CỘNG	3.025.259.914	2.405.356.854

28. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Công ty và công ty con sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	126.736.617.185	205.547.243.345
Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập trong năm	-	(3.500.000.000)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (*)	126.736.617.185	202.047.243.345
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	63.500.000	63.500.000
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	63.500.000	63.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.996	3.182
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.996	3.182

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2018 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính năm 2018 để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 chưa được điều chỉnh do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm nay.



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con.

Nguyễn Trung Hiếu
Người lập

Lê Hồng Minh
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Ngày 9 tháng 3 năm 2020



HPC THÁC BÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Tổ dân phố 1, Thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Điện thoại: 0216.3884.116 | Fax: 0216.3884.167
www.thacba.vn